

# Làng Hồng



## Lá thư thứ mười bốn

15.01.91

Mùa đông năm nay lạnh hơn năm ngoái và trời cũng mưa nhiều hơn năm ngoái gấp bội. Mấy năm nay thiếu mưa, nên chúng tôi ý thức rằng mưa như thế là rất quý, không những cho cây cối mà cho cả mọi loài kể cả loài người. Các hồ chứa nước trên núi và dưới đất đã khô cạn sau ba năm đại hạn nay đang được dần dần đên bù. Tuyết trên núi nghe nói rơi nhiều lắm, điều này cũng rất đáng mừng. Hồ nước ven rừng xóm Hạ cũng đã gần đầy nước. Nhớ tháng tám năm ngoái trong lễ kỷ niệm thuyền nhân và Hiroshima mực nước hồ thấp quá ! Thiếu nhi đã phải dùng sào để thả đèn xuống hồ.

Khóa mùa Đông năm nay tu học rất đông và rất vui. Có tới năm mươi khóa sinh, trong đó hai mươi vị xuất gia, vừa nam vừa nữ. Số khóa sinh ngoại quốc được một phần ba. Nam giới ở xóm Thượng, nữ giới ở xóm Hạ. Cư xá Đồi Mạn xóm Hạ mùa Đông năm nay sang lắm : các phòng đều có lò sưởi, sang hơn nữa là mái cư xá Tùng Bút trong đó có thiên đường Nền Hồng vừa được lợp lại, cho nên năm nay không có ai phải xách mền chạy mưa lúc nửa đêm như trong tám năm qua nữa.

Mùa Đông năm nay đại chúng học kinh Đại Thừa trong Bắc Tạng. Chúng tôi đã học xong các kinh Bát Nhã và Bảo Tích, hiện đang học Hoa Nghiêm. Số người trẻ tuổi tham dự khá đông. Tất cả những tư tưởng Bát Nhã và Bảo Tích đều được nghiên cứu và áp dụng trong sự tu tập hàng ngày, do đó không thể có sự nói suông và chơi chữ. Bài tập mà chúng tôi phải làm và nộp trong dịp cuối năm dương lịch 1990 có đề tài như sau: "Viết dưới hình thức một lá thư về cách áp dụng tinh thần Bát Nhã trong đời sống hàng ngày của bạn. B1 chú: cấm sử dụng danh từ Phật học." Chính cái bị chú ấy mới là điểm đặc biệt của bài tập.

Trong khi cư xá Đồi Mạn được sử dụng hệ thống sưởi Trung Ương thì các cư xá khác như Tùng Bút, Hồng Dòn (xóm Hạ), Hồ Đào, Bông Lau và Tùng Lọng (xóm Thượng) đều phải sử dụng lò sưởi đốt bằng củi.

Nếu bạn đến thăm làng vào mùa này sẽ được "nghe" mùi củi đốt thơm lắm. Khóa tu mới đi được hơn nửa đường mà số người được chuyển hóa và nếm được vị an lạc đã được trông thấy khá rõ rệt. Đúng như thầy nói, tác dụng của một tầng thân lạnh mạnh rất là lớn trên sự tu học của mỗi cá nhân. Mùa Giáng Sinh này các vị Tiếp Hiện trẻ nhất trong giáo đoàn (được gọi đùa là mi ni Tiếp Hiện) được thầy triệu về để học hỏi và đàm luận. Nên biết những người này tuổi chỉ trên dưới hai mươi. Họ là ai ? Họ có những pháp hiệu rất mới: Chan Cam Lộ, Chan Ưu Bát La, Chan Uy Nghi, Chan Tam Muội, Chan Đại Thế, Chan Hương Lâm, v.v... Phần lớn đã tới tu học từ tuổi ấu thơ, nay đã lớn và đã ra gánh vác công việc của tầng thân và có thể tổ chức việc tu học. Họ thường được ví dụ với những trái mận mới chín của Làng.

Lá thư này được chuẩn bị trong khi đại chúng đang sửa soạn ăn Giáng Sinh và Tết Tây. Thế nào cũng in xong và gửi tới quý vị trước Tết Nguyên Đán. Trong lá thư này chúng tôi xin cống hiến một bài tu ông thuật về các khóa tu mùa Hè năm nay, mấy bài nhạc được sáng tác trong khóa mùa Đông này và một chương sách Đường Xưa Mây Trắng mà các bạn chưa đọc, vì trong ấn bản đầu của sách chương đó không được in. Đó là quà Tết thân ái gửi đến quý vị.

Năm mới (Tân Mùi) sắp đến. Tất cả chúng tôi, trong chúng thường trú và tất cả khóa sinh khóa Đại Tạng Đại Thừa mùa Đông 1990 kính cần chúc các bác, các chú, các cô, các thím, các anh chị và các em một năm mới thật an lạc, hạnh phúc, và ai cũng đạt được nghệ thuật tươi hoa vì diệu để gieo rắc hạnh phúc trong tâm và chung quanh mình. Xin gửi kèm theo lá thư hai chữ Bảo Tích và Hoa Nghiêm để quý quyền dán lên ấn Tết. Tuy là tên kinh nhưng hai chữ Bảo Tích và Hoa Nghiêm cũng là lời chúc tụng thật vì diệu. Bảo Tích là sự cất giữ những châu báu quý nhất như sự hiểu biết, tình thương yêu, các đức giải thoát, phá chấp và cái nhìn bất nhị, Hoa Nghiêm là sự tổ điểm thế giới và cuộc đời bằng các loại hoa sen ngàn

cánh. Chúng tôi nghĩ không còn có lời chúc tụng nào trân trọng và đẹp đẽ hơn nữa.

#### KHÓA TU THÁNG SÁU 1990

Tháng sáu năm nay tại làng có một khóa tu thật đặc biệt, thật đẹp và thật thành công. Chủ đề của khóa tu là *kinh Niệm Xứ và giáo lý Duy Thức áp dụng trong ngành tâm lý trị liệu và đời sống mới*. Khóa này kéo dài tới ba tuần lễ và số khóa sinh tham dự là 120 vị. Trong số này có tới 41 vị là thành phần của giáo đoàn Tiếp Hiện. Khóa này được hướng dẫn và giảng dạy từ đầu đến cuối bằng Anh ngữ, vì hầu hết khóa sinh là người ngoại quốc. Khóa sinh người Việt chỉ có độ 15 người, nhưng tất cả đều thông thạo Anh ngữ nên không cần dịch. Chỉ có độ sáu người Pháp và Thụy Sĩ cần anh Francis dịch từ Anh ra Pháp mà thôi. Tất cả các khóa sinh đều phải trình diện trước ngày khai khóa và tham dự cho đến ngày chót. Đó là một trong những lý do chính khiến cho tinh thần khóa tu rất hùng mạnh và sự chuyển hóa trở nên dễ dàng. Làng Cây Phong và làng Sen Búp đều có gửi thiền sinh đến tham dự. Trong số khóa sinh có nhiều nhà tâm lý trị liệu và nhiều viện chủ của các thiền viện tại Mỹ châu và Âu châu. Vì tu học trong ba tuần lễ liên tiếp nên mọi người được thầy hướng dẫn đi khá sâu vào lĩnh vực giáo lý và thực tập. Một trong những chủ đề lớn được thực tập là từ bi quán (love meditation) và tử quán (death meditation).



Thiền sinh cư trú cả hai xóm và mỗi tuần được ăn ba ngày cơm Tây, ba ngày cơm Việt. Còn ngày làm biếng thì ai nấy đều phải tự túc ăn đồ nguội. Trong số các khóa sinh có hai vị mục sư người Hoa Kỳ. Mỗi tuần, thầy chủ tọa hai thiền trà vào sáng sớm thứ ba và thứ sáu. Mỗi lần như thế, thầy tiếp vào khoảng 16 thiền sinh. Như vậy là trong khóa mỗi người được uống trà với thầy ít nhất là một lần. Có hai vị trà giả rất khéo phụ tá thầy đó là Chân Tam Muội và Chân Ưu Bát La - một người từ Anh, một người từ Bắc Mỹ.

Thầy cư trú ở am Ngồi Yên trên xóm Thượng. Mỗi tuần, thầy giảng dạy ba lần ở pháp đường Chuyển Hóa (xóm Thượng) và ba lần ở thiền đường Cam Lộ (xóm Hạ). Công phu tu học miên mật ngay từ lúc đầu: thầy căn dặn là mọi người đứng nóng nẩy, gập gập trong công trình tìm hiểu và thực tập. Nếu chưa hiểu thì sẽ hiểu, nếu chưa chuyển hóa thì sẽ chuyển hóa. Công phu tu học cũng như công phu lược khoa tay

trong nồi, cứ đậy nắp cho kín và giữ lửa cháy đều dưới nồi, đến lúc chín thì khoai sẽ chín. Có một hôm (vào khoảng cuối tuần thứ hai) một thiền sinh từ thiền đường về báo với bạn: "Nguy rồi! Nguy rồi! Khoai đã chín." (The potato is cooked). Ai dè "nguy rồi, nguy rồi" chỉ là một tin mừng của sự chuyển hóa thực sự. Trong nội tuần thứ ba ánh mắt rạng rỡ tỏa chiếu trên mặt mọi người. Có người tới với chủ đích là để học "nghề" nhưng rốt cuộc đã được tu và đã được chuyển hóa!

Những bài giảng đầu khóa tu chú trọng về mặt thực tập: ăn cơm, uống trà, đi, đứng, nằm, ngồi, thờ, quán sát, nhận diện và quán chiếu. Những đề tài này được nhắc nhở và đi sau từ từ trong suốt khóa tu. Phương pháp của thầy là dùng ánh sáng tam lý học Phật giáo để soi vào kinh Niệm Xứ cho mọi người thấy rõ được nghĩa lý và phương pháp thực tập mà kinh văn diễn bày. Phần tam lý học có khó thật và thầy rất kiên nhẫn, rất từ bi. Thầy cũng đi chậm lại cho đại chúng có thể theo kịp. Các vị nào đã được học Duy thức với thầy hoặc trực tiếp trong khóa mùa Đông 1988 hoặc gián tiếp trong các khóa tổ chức nghe băng và pháp đàm là những người có vẻ có hạnh phúc nhất. Nghe giảng Duy thức bằng Anh ngữ tới đâu mắt họ sáng tới đó, ví họ hiểu mau hơn những khóa sinh khác nhiều. Nhờ vậy mà kinh Niệm Xứ trở nên rất giàu có. Phân tích và trình bày xong về hai mươi bài tập rút ra từ kinh Niệm Xứ, thầy giảng về các nguyên tắc hành trì, và sau đó thầy trở lại với căn bản Duy Thức Tam Thập Tụng. Kỳ này khóa sinh không còn thấy tác phẩm cổ điển này là "khó nuốt" như trước nữa. Ai cũng tỏ vẻ hoan hỷ. Trong khóa tu này có tới 19 vị, được thọ giới Tiếp Hiện và khoảng 35 vị thọ Ba Sự Quay Về và Năm Giới. Lễ truyền giới rất trang nghiêm và buổi thiền trà mừng các vị mới thọ giới đã được tổ chức vui như một ngày đại hội.

Buổi đại thiền trà chấm dứt khóa tu là một buổi sinh hoạt vừa hùng vĩ vừa lý thú, và ai cũng nhận thấy tăng thân là một châu báu quý giá vô song.

#### KHÓA TU THÁNG BẢY THÁNG TÁM

Khóa tháng sáu vừa chấm dứt ngày 29 thì khóa tháng bảy được khai giảng ngày 15. Khóa này so với khóa trước thật đa dạng. Năm nay có khoảng gần 1000 người về làng tu học. Cũng may mà họ về không cùng một lần. Thiền sinh ngoại quốc cắm lều san sát trên xóm Thượng. Năm nay thầy được thầy Giác Thanh, sư cô Huệ Hào, chị Chân Quang Thérèse (Mỹ) và chị Chân Truyền (Úc) phụ tá ở xóm Thượng. Các Sư cô Chân Không, Chân Đức, được một lực lượng các sư cô, các Phật tử và các anh chị Tiếp Hiện phụ trách dạy dỗ và chăm lo xóm Hạ. Các thiếu nhi năm xưa của Làng Hồng nay đã lớn và đã trực tiếp đứng ra gánh vác công việc làng. Các vị này phụ trách tổ chức các sinh hoạt như thiền trà, pháp thoại, pháp đàm, lễ Trung Thu, lễ Bông Hồng v.v... Họ dùng máy điện toán để xác định danh sách người đến người đi để làm thơ

mời tham dự thiên trà. Phương pháp của họ rất mới. Họ rất thành công. Nhưng thỉnh thoảng họ cũng vấp vào một vài trở ngại. Ví dụ máy điện toán có khi mời một trà khách đã ghi tên nhưng...không kịp tới làng. Và như vậy là máy mời một người vắng mặt. Ai thấy họ cũng đặt niềm tin nơi thế hệ những người mới lớn. Đó là một niềm hân hoan của sư ông.

Năm nay thanh thiếu niên bên Đức qua thật đông. Có một bữa lúc 12 giờ khuya, tám chiếc xe từ Đức qua, bốn lên xóm Thượng, bốn xuống xóm Hạ. Chị Chan Dung (Carole Melkonian) phụ trách phòng ốc xóm Thượng rất ngạc nhiên vì trong số 23 người tới xóm Thượng không có ai có tên trong danh sách thiên sinh ghi tên tu học tuần đầu tại làng cả. Hỏi ra mới biết bốn xe này cứ theo bảng chỉ dẫn mà lên thẳng xóm Thượng. Thế là các bạn được mời xuống xóm Hạ ghi tên trước đã. Năm nay có khá nhiều thanh niên nam nữ mới về làng lần đầu, nhưng khả năng chuyển hóa của họ rất khác. Có nhiều bạn trẻ chỉ định ở lại một tuần nhưng sau đó đã ở lại tới ba tuần lễ. Năm nay có anh thiên sinh Dieter người Đức phụ trách dịch cho các thiếu nhi Việt chỉ biết tiếng Đức mà còn yếu tiếng Việt. Hy vọng mùa Hè 1991, anh và hai bạn Đức khác phụ trách dịch luôn pháp thoại từ Anh ngữ ra Đức ngữ cho những thiên sinh Đức chưa vững Anh văn và như vậy là sẽ có ba loại ống nghe (headphones) cắm vào máy dịch.



Năm nay thiếu nhi tây phương bắt đầu có mặt nhiều, nhưng sự chuyển hóa của các em chậm hơn sự chuyển hóa của thiếu nhi Việt, có lẽ vì chưa có nhiều thiếu nhi ngoại quốc giới và ngoan để làm thiếu nhi hạt giống (les enfants semences!). *Thiếu nhi hạt giống* là đề tài của một bài pháp thoại bằng tiếng Pháp nói về sự cần thiết của một tầng thân thiếu nhi đủ giỏi đủ ngoan để chuyển hóa các thiếu nhi mới tới. Thầy báo sự gầy dựng tầng thân đó phải từ từ và phải mất nhiều năm, và các thiên sinh ngoại quốc có thể học kinh nghiệm của tầng thân thiếu nhi gốc Việt. Ngoài Pháp thoại *Les enfants semences* còn có mấy pháp thoại khác bằng tiếng Pháp trong đó có bài *Pierre ne m'aime plus* (Anh ấy không còn thương tôi nữa). Trong bài pháp thoại này thầy nói về sự tu tập để giữ lại sự tươi mát để thương của mình. Nếu mình không còn là một bông hoa, nếu mình cau có, khó chịu, làm ra nhiều làm lời thì chính mình đã tạo điều kiện cho anh ấy hết thương mình. Có nhiên lời cũng là một phần của chàng, không chăm sóc mình, không tưới tắm mình, nhưng kỳ thực mình chịu trách nhiệm chính.

Nếu mình trách chàng không chăm sóc và tưới tắm mình thì mình có chăm sóc và tưới tắm chàng không? Nếu có, tại sao chàng như thế? Vì vậy câu trả lời là chấm dứt sự than trách và học lại nghệ thuật sống và nghệ thuật tưới hoa.

Trong các pháp thoại tiếng Anh, có những chủ đề rất hay như *Hoa và Rác* (Flowers and Garbages), *Sinh và Tử* (Birth and Death), *Nghệ thuật cắm hoa* (The Art of Flower Arrangement), *Nuôi con một mình* (Single Parenting) và *Đi im lặng* (Silence Walking). Trong bài *Hoa và Rác* thầy dạy cách giữ hoa cho tươi lâu và khi hoa trở thành rác thì biết cách chuyển hóa rác trở lại thành hoa. Hoa tức là tình thương, sự hiểu biết, hạnh phúc, lòng vị tha và sự tươi mát. Rác là sự giận hờn, ghen tức, nhỏ nhen, khổ đau và ích kỷ. Những pháp môn tu tập như thiên hành, thiên tọa, thờ và quán chiếu v.v... là để thực hiện công việc nuôi dưỡng và chuyển hóa đó. Đề tài *Sinh và Tử* nói tới hai mặt của cùng một thực tại. *Sinh và Tử* dựa vào nhau, không có tử thì không có sinh, không có sinh thì không có tử và công trình quán chiếu để vượt thoát sự sợ hãi. Bài *Nghệ thuật cắm hoa* đưa ra những nguyên tắc căn bản của nghệ thuật cắm hoa, đồng thời áp dụng nghệ thuật ấy trong sinh hoạt hàng ngày, trong sự tiếp xúc và săn sóc những người thân cận, bởi vì mỗi người là một bông hoa, và chính tự thân mình cũng là một bông hoa. Một trong những nguyên tắc làm cho hoa tươi là phải chứa một ít không gian cho hoa thở. Không gian là yếu tố rất cần thiết cho hoa và người. Những người thân xung quanh ta là những đóa hoa rất cần không gian. Nếu không cho họ đủ sự tự do và thoải mái họ sẽ khô héo hơn. Bài pháp thoại này rất hay và đã được nhà xuất bản Parallax tung ra thị trường cassettes. Bài *Nuôi Con Một Mình* nhắm tới những phụ nữ Tây phương đã ly dị với chồng sau khi có con. Số lượng những người phụ nữ như thế khá đông ở Âu và Mỹ châu. Đại khái thầy nói ba điều: (1) đừng đi tìm nương tựa nơi những gì không vững chãi và (2) phải học cách vừa làm mẹ vừa làm cha và (3) phải biết nương vào tầng báo. Điều thứ nhất cho ta thấy ta phải tu tập để tạo sự vững chãi trong tự thân, để đừng có cảm tưởng yếu đuối nghĩ rằng nếu không có người đàn ông để nương tựa thì sẽ bơ vơ lung lay suốt đời. Nương tựa vào một người không có sự vững chãi trong tự thân, mình sẽ mất luôn chút ít vững chãi mà mình đang có và vì thế thầy dạy: chỉ nương tựa vào những gì vững chãi, trong đó có tự tánh Bụt trong thân tâm mình, có thầy, có bạn, có pháp, có tầng thân. Điều thứ hai dạy ta rằng em bé cần tình mẹ nhưng cũng cần tình cha. Nếu chỉ có tình mẹ thôi thì không đủ để nuôi dạy em bé và do đó người mẹ nuôi con một mình phải học làm cha, phải biết áp dụng kỷ luật một cách vững chãi trong sự nuôi dạy. Nếu biết mẹ yếu đuối, đứa trẻ sẽ khai thác và sẽ làm khổ cả mẹ lẫn con. Điều thứ ba dạy ta rằng tầng thân là một gia đình mới, và trong đoàn thể tu học sẽ có những người có thể đóng vai trò chú, bác, cô, dì của cháu và mình phải dạy cho con biết vâng lời và

tiếp nhận tình thương yêu và sự hướng dẫn của người ấy. Đừng xem con là một vật sở hữu riêng của mình. Nó là con mình, nhưng nó là cháu của sư ông, là cháu của pháp huynh pháp muội mình. Trung tâm tu học là mái gia đình thứ hai của nó, bố tức rất nhiều cho bếp lửa nhỏ bé của mình. Bài pháp thoại này đã được in ra trong báo The Mindfulness Bell số 3.

Về pháp thoại quốc ngữ có ít nhất là tám đề tài quan trọng, liên hệ tới sự tu tập trong gia đình. Những bài này nhằm tới sự cứu chữa tình trạng của những gia đình không có hạnh phúc vì sự chia cách giữa hai thế hệ. Lợi lạc nhất là các bài pháp thoại được nói ra giữa sự có mặt của cả hai thế hệ cha mẹ và con cái.

*Món quà nào cho con* là pháp thoại đầu, hướng về các bậc cha mẹ, nhưng tuổi trẻ đã lắng nghe với tất cả sự chú ý. Đại ý thầy nói rằng món quà quý nhất mà cha mẹ có thể để lại cho con là hạnh phúc của chính cha và mẹ đối với nhau. Nếu giữa cha và mẹ mà có quá nhiều ngăn cách thù hận khổ đau thì bất cứ cái gì cha mẹ làm cho con và lo cho con đều trở thành không có nghĩa. Nếu cha mẹ biết tạo hạnh phúc cho nhau thì con sẽ tự nhiên học được cách làm hạnh phúc khi con đi vào đời và sẽ không gây khổ đau cho người mà mình chọn lựa để sống đời lứa đôi. Và thầy dạy phương pháp tu tập để cha và mẹ có thể bắc lại nhịp cầu liên lạc giữa hai người, để hai người có thể chấp nhận nhau, hiểu biết nhau, tha thứ cho nhau và làm cho nhau hạnh phúc. Tuy là pháp thoại nói cho bậc cha mẹ, nhưng mà bài giảng đã làm cho nhiều người trẻ khóc.

*Bài học thương yêu* là pháp thoại hướng về người trẻ, có các bậc phụ huynh tham dự. Thầy nói tới những hạt giống khổ đau được gieo từ hồi còn thơ ấu trong tâm, do sự không có hạnh phúc của cha mẹ và do sự thiếu ý thức của cha mẹ. Những hạt giống này khiến cho người trẻ khi đi vào cuộc sống lứa đôi không có khả năng thương yêu, và càng thương thì càng làm khổ người mình thương. Thầy nói đến sự cần thiết chuyển hóa những nội kết ấy trước khi người trẻ thành hôn với nhau, và như thế cần một thời gian vài năm tu tập nhất là tu tập với cha mẹ. Thầy nói tới bản chất của luyến ái, đến ảo tưởng cho rằng sự chung đụng của hai xác thân có thể làm tiêu tan được niềm cô đơn trong tâm hồn. Thầy bảo nếu không có sự hiểu biết nhau, một sự hiểu biết sâu xa về phương diện tâm linh và về những phương diện tính cảm và lý tưởng khác thì sự chung đụng giữa hai thân thể chỉ làm chia cách thêm và rối cuộc niềm cô đơn càng lớn. Thầy nói tới tình yêu trong văn hóa con người và trong văn hóa dân tộc, đồng thời cũng nói đến khái niệm về sự trinh tiết của người con trai và người con gái trong truyền thống Việt. Các bạn trẻ nên thính cho được bài giảng này để nghe. Nó là cẩm nang của tất cả những người trẻ về vấn đề thương yêu. Bài này không những được thiên sinh Việt Nam của hai thế hệ ưa thích mà các thiên sinh ngoại quốc cũng xin

thính cho được băng tiếng Anh của chị Chan Ý dịch và băng tiếng Pháp của anh Francis Chan Ngạn dịch.

*Chữ Hiếu và Giới* : Cô Phương Oanh đàn tranh bắt đầu bài Ngũ Đối Thương để tặng người con hiếu thảo nhất mà làng quyết định tặng giải thưởng năm nay. Đó là anh Trần Văn Minh, bố của các bé Trần Đông Phương và Trần Diễm Trúc-Anh đã nuôi người cha bệnh tật của mình, hầu hạ, chăm sóc, thương yêu, đở phàn, lau chùi, thay áo, giặt giũ trong bao nhiêu năm và có miếng ăn ngon nào cũng để dành cho bố. Nhân dịp này thầy cũng khen ngợi chị Sao là con dâu hiếu đã ủng hộ chồng hết lòng và chung sức lo cho bố chồng mà không một lời phàn nàn.

Sau đó thầy nói về *Năm giới của người Phật tử như là nền tảng hạnh phúc*. Giới luật không phải là một sự bó buộc mà là kết quả của một nếp sống có ý thức. Nếu sống có chánh niệm trong từng hành động từng cử chỉ từng lời nói thì năm giới là nền tảng rất vững chãi cho hạnh phúc của cá nhân và gia đình. Đó là một bài pháp thoại khác nói về tính cách cần thiết của sự hành trì giới luật, *giới luật không phải như một sự bó buộc* mà là kết quả của nếp sống có ý thức, khả năng tự bảo vệ mình và bảo vệ hạnh phúc cho những người mình thương.

*Phước Đức* là một bài giảng về kinh Phước Đức, một kinh văn rất được phổ biến trong các nước đạo Bụt phương Nam. Kinh này dạy rất rõ ràng đâu là những yếu tố tạo nên phước đức chân chính cho một gia đình. Gia đình nào cũng nên có bài giảng này để nghe lại và hành trì.



*Thần Khẩu Ý thanh tịnh* là một pháp thoại bắt đầu bằng chánh ngữ, nghĩa là nghệ thuật tạo hạnh phúc bằng lời nói chân thực và yêu thương. Ngôn ngữ có liên hệ căn bản với tâm ý và với thân thể, vì vậy bài giảng này đưa ta đi sâu vào gốc rễ sâu xa của chánh ngữ nơi thân nghiệp và ý nghiệp.

*Mắt thương nhìn cuộc đời* là một pháp thoại rất dễ, rất vui, rất sâu sắc và có tính cách thực tiễn, ai cũng có thể đem ra thực tập được. Nếu bạn đã tu tập lâu năm rồi thì bài giảng nhắc lại cho bạn những nguyên tắc hành trì cơ bản, nếu bạn muốn tặng một món quà cho một người chưa biết gì về sự tu tập chánh niệm để người ấy có thể bắt đầu thực tập tạo

hạnh phúc cho chính người ấy thì đây là cuốn băng lý tưởng.

Tươi hoa là một pháp thoại dạy ta cách làm lớn mạnh những hạt giống của hiểu biết, của yêu thương, của hạnh phúc trong ta và trong người ta thương. Người khó thương đến cách mấy mà sau vài lần được tươi hoa cũng bắt đầu thấy thay đổi. Phương pháp tươi hoa rất hiệu nghiệm nếu bạn chưa học thì phải nên học ngay, càng sớm càng tốt! Ngoài các bài pháp thoại kể trên, còn có những bài pháp thoại hướng dẫn cách đi, đứng, nằm, ngồi, thở, ăn, nghe chuông, ngồi thiền, đi thiền hành, v.v... rất cần thiết cho những ai muốn khởi sự tu học.



Một sự hy hữu bậc nhất của mùa hè năm nay là sự áp dụng lần đầu những bài *thiền tập có hướng dẫn*. Các bài thiền tập này được chia làm nhiều loại, có loại nhằm thực hiện thiền duyệt, có loại nhằm thực hiện tiếp xúc (thân, tâm, hơi thở, tứ đại, v.v...), có loại nhằm thực hiện chữa trị, có loại nhằm thực hiện quán chiếu hoặc buông bỏ. Thiền tập có hướng dẫn bắt nguồn từ thời Phật còn tại thế, ta cứ học kinh Giáo Hóa Người Bệnh thì rõ. Trong kinh này, thầy Xá Lợi Phất hướng dẫn ông Cấp Cô Độc thiền tập trong khi ông nằm trên giường bệnh. Hai mươi mốt bài thiền tập có hướng dẫn này sẽ mở đầu một kỷ nguyên mới về thiền tập và sẽ giúp ích lớn lao cho các giới thiền sinh Việt cũng như ngoại quốc. Các bài thiền tập này được rút ra từ các thiền kinh căn bản như Kinh Niệm Xứ, Kinh An Ban Thủ Ý... Có nhiều thiếu nhi và thiếu niên chạy đến cảm ơn các sư cô rồi rít ví thiền hướng dẫn đã giúp các cháu thực tập hơi thở trọn vẹn suốt buổi tọa thiền. Vài cháu thú thật là xưa nay vì thấy ai nấy đều đi ngồi, thiền nên các cháu cũng chỉ vào ngồi yên và mong cho hết giờ để ra chơi. Bây giờ thì các cháu đã bắt đầu thấy được sự màu nhiệm của cái nhìn thiền quán vào sự sống qua thiền hướng dẫn.

Năm nay lễ *Trung Thu* tổ chức rất lớn và rất đẹp nhờ các anh từ Genève và Strasbourg về phụ trách. Năm nay sở dĩ phải rước đèn ở Xóm Hạ vì số người tham dự quá đông, sợ xách đèn đi xuyên rừng xóm Thượng nhớ có em nào làm cháy đèn thì chữa không kịp. Các thiếu nhi hát: "Tết Trung Thu xách đèn đi chơi..." và xách đèn đi xuyên vườn mạn leo lên đồi rồi đi dọc theo đường cái. Có nhiều cháu đã từng dự Trung Thu ở các thành phố Âu Châu nhiều lần nhưng chưa bao giờ thấy hạnh phúc như thế. Khi đi chơi mới chán rồi, mọi người về tụ tập trước sân. Ba hồi

chuông được gióng lên thật trầm hùng kéo mọi người trở về với chánh niệm, về sự hiện diện màu nhiệm của gương Nga vàng vạc. Chị Eveline hướng dẫn các bạn thiền sinh Tây Phương hát bài The Moon do chị sáng tác. Kế đó anh Jean Pierre Maradan thổi sáo đệm bài *Salut à toi la lune* cho các bạn Pháp hát, bản nhạc do anh sáng tác. Sau đó có phần ăn cỗ Trung Thu và văn nghệ. Đối với thiền sinh ngoại quốc truyền thống mừng trăng lên là một thực tập chánh niệm mới mẻ và có giá trị tâm linh sâu sắc.

Lễ *Giỗ Tổ Tiên* năm nay do các bác Trần Châu Lam và Nguyễn Kim Sơn đứng ra tổ chức rất trang trọng và chu đáo. Không khí trang nghiêm và đạo vị như ngày giỗ tổ Hùng Vương. Trống chuông thỉnh lên theo lối chuông trống các đình làng. Bài khấn nguyện trước tổ tiên năm nay được dịch ra Anh, Pháp và Đức ngữ. Và con cháu các dòng giống khác cũng đều có lối khấn nguyện với ông bà của họ bằng quốc ngữ của họ. Thế mới biết dùng ánh sáng chánh niệm rọi vào giá trị truyền thống cổ truyền của giòng Lạc Việt thì giá trị truyền thống đó cũng có thể soi sáng cho các nền văn hóa khác. Cảnh tượng các ông ngồi xếp bàn trên chiếu ăn cỗ riêng (chỉ có nam giới thôi) ở hiên Bàu Ngọc là một cảnh tượng rất gần gũi mà lâu nay không được thấy.

Lễ *Bông Hồng Cài Áo* năm nay nhờ có thiền đường Cam Lộ nên được cử hành rất thoải mái và nghiêm chỉnh.

Lễ *Tạ Ôn* được tổ chức ban đầu ở ngoài trời nhưng tới nửa buổi vì trời mưa nên được dời vào trong thiền đường. Trên bàn thờ lộ thiên có bao nhiêu là hoa và trái, gặt hái từ xóm Thượng và xóm Hạ. Những trái bí rợ đỏ chói, những củ đèn tím vĩ đại, những trái bầu, trái mướp, trái su, những chậu cây hoa đủ màu đủ sắc. Những món ăn truyền thống của các nước có người đại diện tham dự trong khóa tu. Đêm cả thầy cô đến 19 quốc tịch, kể cả Việt Nam. Ban đầu thầy dâng hương và quán chiếu về hạt mưa. Trời đã đại hạn lâu ngày và trong khi thầy quán chiếu mây đen kéo tới giăng phủ đầy trời. Các bé con của giới thiền sinh ngoại quốc trình diễn nhiều vở kịch xuất sắc để tỏ lòng biết ơn mọi loài và mọi vật nằng nề và nuôi dưỡng. Trời bỗng nổi cơn mưa. Mọi người được lệnh dời bàn thờ và cỗ bàn vào thiền đường. Tại đây buổi lễ được tiếp tục. Đại diện thiền sinh mỗi nước đứng ra trình diễn một vở kịch ngắn. Sau phần quán niệm, trình diễn và cầu nguyện đại chúng đã ăn cỗ trong thiền đường.

Đám cưới của chị Kathy Sasoon được tổ chức thật đẹp: ngày hôm ấy thầy có nói một pháp thoại tiếng Anh về năm điều ước nguyện.

Năm nay, cô Phương Oanh về làng ở suốt tháng mở lớp dạy đàn tranh mỗi ngày cho các cháu. Cô là cô giáo rất xuất sắc và tận tụy. Anh Võ Tùng cũng có nói về *Võ Thuật Việt*, các thiếu niên rất thích. Anh Trần Quang Hải và ái nữ là Trần thị Minh Tâm cũng đã về tổ chức trình diễn nhạc Việt... tại thiền đường Cam Lộ. Anh đã làm cho cứ tọa cười nhiều phen gần bể bưng.

Anh cũng có dạy cho các em bé trai và gái hát trống quan bên vườn Trúc. Mân này đã được quay phim.

Mỗi Chủ Nhật đại chúng được ăn cơm một lần theo nghi lễ quả đường. Số lượng các vị xuất gia càng ngày càng đông, vì vậy cảnh tượng các thầy các sư có mang bình bát đi im lặng và thành thoi từ thiên đường Nén Hồng qua nhà Phụng Vĩ đến thiên đường Cam Lộ là một cảnh tượng rất đẹp. Theo sau các vị xuất gia là các anh chị Tiếp Hiện cũng có bình bát riêng của họ. Và đại chúng nam nữ cũng đều thực tập theo rất trang nghiêm. Cảnh tượng 400 người ăn cơm im lặng tại thiên đường rất thanh tịnh, uy nghi và hùng tráng.

Trang trọng nhất là lễ Truyền Đăng. Ngày rằm tháng sáu âm lịch là ngày chín vị được tấn phong làm giáo thọ trong số đó có các sư có Chân Không (Việt), Chân Đức (Anh), các anh Chân Tuệ (Việt), Chân Hội (Việt), Chân Cơ (Việt), Chân Đắc (Mỹ), các chị Chân Đăng (Mỹ), Chân Tiếp (Mỹ) và Chân Sắc (Hoà Lan). Mỗi vị tân giáo thọ có hai thí giá hộ trì. Sau khi trình kệ kiến giải và được chấp nhận, mỗi vị được trao một bài kệ phó pháp 28 chữ và một cây đèn mà lửa được mời từ cây đèn trên bàn tổ gọi là tổ đăng. Vị nào cũng được căn dặn là phải giữ gìn đúng để cho cây đèn chánh pháp lu mờ hay bị tắt ngấm. Và đại chúng đứng dậy để thỉnh cầu từng vị giáo thọ mới lên pháp tọa. Bài thuyết pháp nào cũng ngắn nhưng có đọng chứng tỏ được khả năng của người được truyền đăng. Một đoàn phim ảnh chuyên nghiệp từ Bắc Mỹ đã đến quay phim trọn lễ này và một số sinh hoạt khác của Làng.

Với lễ truyền giới cho bảy vị Tiếp Hiện trẻ, giáo đoàn Tiếp Hiện đã lên tới con số gần một trăm vị, trong số đó có một mục sư với pháp danh Chân Giải Thoát. Có nhiều thành viên của Dòng Tiếp Hiện đang nắm vai trò giảng dạy thiền học hoặc làm viện chủ những trung tâm tu học ở Âu Mỹ. Chắc chắn là Dòng Tiếp Hiện sẽ đóng được một vai trò quan trọng trong công trình làm cho đạo Phật có gốc rễ vững chãi ở Tây Phương.



## KỆ TRUYỀN ĐĂNG

Đây là những bài kệ phó pháp thầy trao cho chín vị tân giáo thọ trong lễ Truyền Đăng.

*Bài kệ trao cho sư có Chân Không:*

Chân thân vượt thoát sắc cùng hình  
Không tánh tự xưa vẫn tịnh minh  
Ứng hiện trần gian trăm vạn lối  
Từ bi phương tiện độ quần sanh.

*Bài kệ trao cho sư có Chân Đức:*

Chân như vàng vạc ánh trăng rằm  
Đức độ cao dày nổi tổ đăng  
Chuyển hóa công phu trình thật tướng  
Pháp màu liên tục mãi tuyên dương.

*Bài kệ trao cho chị Chân Tiếp:*

Chân quả hình thành tự thưở xưa  
Tiếp độ công phu của thượng thừa  
Trí sáng xoay về soi bản thể  
Sân thuyền Bát Nhã đón rời đưa.

*Bài kệ trao cho anh Chân Tuệ:*

Chân trí soi vào cõi huyền mê  
Tuệ giác bừng lên tỏ lối về  
Giây phút đại bằng vừa vỡ cánh  
Xả gì mây vạn dặm sơn khe.

*Bài kệ trao cho anh Chân Hội:*

Chân lý trao truyền qua ngõ Tam  
Hội giải siêu nhiên vượt dị đồng  
Hạt giống bồ đề gieo rải khắp  
Ngại gì hai nẻo sắc và không.

*Bài kệ trao cho anh Chân Cơ:*

Chân lý ngàn đời vẫn sáng trong  
Cơ duyên đón ngộ ở ngay lòng  
Một thấy trời cao lồng lộng sáng  
Tha hồ mây bạc cứ thông dong.

*Bài kệ trao cho anh Chân Đắc:*

Chân tông không Bắc cũng không Nam  
Đắc pháp truyền tâm thánh chuyển phạm  
Thông điệp từ bi về vạn nẻo  
Nối liền tịnh độ với nhân gian.

*Bài kệ trao cho chị Chân Đăng:*

Chân tính nào đâu có bớt thêm  
Đăng tâm nổi sáng lửa chân truyền  
Biển Đông một sáng bùng trang sử  
Mặt trời trí tuệ chiếu tam thiên.

*Bài kệ trao cho chị Chân Sắc:*

Chân nguyên nước tịnh tưới trần gian  
Sắc khác gì không, Pháp bảo đàn  
Gió sớm mây hồng tuyên Bát Nhã  
Hoa cười ngọc thốt vẫn đoan trang

Làng Hồng ngày 5 tháng 8 năm 1990

# NÚI THỨU SÔNG HẰNG

(Chuyến đi dạy của thầy tại Bỉ và Đức trong tháng chín 1990)

## Tại Liège, Bỉ

Ngày 13.9.1990, thầy nói pháp thoại bằng tiếng Pháp cho thính sinh Bỉ tại thành phố Liège. Chuyện lạ là lần đầu tiên thầy giảng cho người Bỉ ở đây mà người nghe đầy ắp cả thánh đường. Đây là một buổi giảng nói về nghệ thuật sống trong chánh niệm.

Ngày 14.9.1990, thầy nói pháp thoại tiếng Việt. Thính chúng cũng đầy phòng, nhưng cũng có một chuyện lạ khác: một nửa thính chúng đã tới từ Tây Đức.

Ngày 15.9.1990, một ngày chánh niệm được tổ chức tại chùa cho đồng bào. Có khoảng 30 người Bỉ tham dự. Nhờ tổ chức khéo nên những người này được nghe hướng dẫn ở một thánh đường riêng có máy video. Sư cô Chân Không đã phiên dịch những lời hướng dẫn và pháp thoại ra tiếng Pháp.

Tối hôm ấy thầy lên xe lửa về Stuttgart.

## Tại Stuttgart

Ngày 16.9.1990, thầy diễn thuyết cho đồng bào tại Trung Tâm Độc Lập ở Stuttgart. Đề tài giảng là văn hóa, tuổi trẻ và gia đình. Có nhiều vị đồng bào đã từ những địa điểm thật xa về nghe.

Ngày 17.9.1990, thầy diễn thuyết bằng tiếng Anh cho người Đức về đề tài *Sống và Chết: hai mặt của một thực tại* tại Bảo Tàng Viện. Số người tới nghe vượt xa sự dự định của ban tổ chức. Đến giờ diễn thuyết rồi mà còn khoảng hai trăm người đang sắp hàng để trả tiền vào cửa. Mười phút sau đó, ban tổ chức sợ trẻ nên phải để tất cả mọi người còn lại vào mà không trả tiền. Thính chúng đông trên 500 người. Buổi diễn thuyết rất sâu sắc và hào hứng. Sau khi thầy chấm dứt, cứ tọa đã đứng dậy và vỗ tay rất lâu.

Khóa tu tại Stuttgart tổ chức cho người Đức bắt đầu từ ngày 17.9.1990 và kéo dài trong ba ngày. Có 60 người tham dự. Sau đó, thầy đi Bá Linh.

## Tại Berlin

Đi đón thầy có Phật tử Việt, Đức, và có cả cặp nghệ sĩ Bạch Yến và Trần Quang Hải.

Ngày 21.9.1990, thầy diễn thuyết bằng tiếng Anh cho người Đức, thính chúng cũng chật ních. Khóa tu cho người Đức kéo dài trong hai hôm 22 và 23, có 60 người tham dự. Phật tử từ mọi truyền thống đều đến tu. Không khí rất dễ thương và an lạc.

Các ngày 24 và 25 tháng 9 là những ngày dành cho đồng bào. Tại chùa Linh Thứu, sư cô Chân Không hướng dẫn thực tập, ngồi thiền, kinh hành, thiền hành, ăn cơm im lặng và thiền trà. Năm giờ chiều thầy nói pháp thoại, liên tiếp trong hai buổi. Các bài pháp thoại đáp ứng với tâm trạng và nhu yếu của đồng bào. Trong số thính chúng có những thanh niên tỵ nạn từ Đông Đức và các nước Tây Âu. Chùa Linh Thứu đã có công tiếp đón, sắp xếp và chăm lo cho 2.700 đồng bào xin tỵ nạn từ Tây Đức và Đông Âu.

Hôm từ biệt chùa để đi Hamburg, thầy có viết tặng cho chùa bài thơ sau đây:

Núi Thứu  
Sông Hằng  
Bụi, Pháp và Tăng  
Bè chở người sang Sông  
Kết băng tre trên Núi.

## Tại Hamburg

Tối ngày 26.9, thầy diễn thuyết tại Hamburg cho người Đức tại một trường Trung Học. Thầy có nói về Trung Đông, về chuyện thống nhất của nước Đức và vai trò của mỗi người công dân trong việc ngăn chặn chiến tranh. Thầy nói thống nhất nước Đức mà không làm tổn một giọt máu đó là một công đức lớn và điều này có thể làm gương cho các nước còn bị ngăn cách như Cao Ly, cam Pu Chia, v.v... Thầy nói vụ thống nhất này có thể hóa giải được những lỗi lầm của Đức trong thế chiến thứ hai và thầy khuyên người Đức noi theo con đường bất bạo động, học cách sống đơn giản không tiêu thụ quá nhiều và áp dụng một chánh sách nhân đạo đối với người tỵ nạn và người Do Thái trong cũng như ngoài nước.

Khóa tu cho người Đức được tổ chức từ ngày 27.9.1990 và kéo dài ba hôm.

Ngày 30.9.1990 là một ngày chánh niệm dành cho đồng bào. Ngày chánh niệm này do T.T. Như Điển và Ni Sư Diệu Tâm tổ chức. Sau đó thầy đi Munich.



## Tại Munich

Thầy diễn thuyết cho người Đức tại Bảo Tàng Viện. Hôm ấy thầy có vẻ thắm mệt. Thầy không vừa ý với buổi giảng nhưng trải lại quần chúng rất thích.

Khóa tu cho người Đức được tổ chức từ ngày 2.10 đến ngày 4.10, tại một trú sở rất đẹp. Khóa tu rất thanh tịnh và an lạc. Khóa này rất hên. Thầy đã lấy lại sức và giảng Bất Chánh Đạo thật hay. Bài giảng này hiện có bằng tiếng Anh và tiếng Đức. Ngày 3.10.90 là ngày chính thức thống nhất nước Đức. Sáng hôm ấy trước giờ nói pháp thoại, thầy viết trên bảng hàng chữ: *cách ăn mừng thống nhất hay nhất là ngồi trong một khóa tu*. Và bài pháp thoại ấy lấy việc thống nhất nước Đức làm chủ đề. Thầy nói về những khổ đau của thế kỷ 20: hai cuộc thế chiến, những xung đột nội bộ trong các nước, những cuộc tàn sát đẫm máu ở Đông Nam Á, ở Nam Mỹ, ở Trung Đông, ở Phi Châu. Thầy nói: rác rến của thế kỷ 20 quá nhiều cần được chuyển hóa. Chỉ có tu tập chánh niệm, tu tập thương yêu ta mới chuyển hóa được lượng rác khổng lồ đó thành phân để trồng lên những bông hoa

hiếu biết và thương yêu cho con cháu chúng ta trong thế kỷ thứ 21. Ngày hôm nay thế giới đang nhìn vào nước Đức. Người Đức phải học được bài học quá khứ và thực tập ngay công việc tu tập chuyển hóa. Thầy cũng nhấn mạnh đến sự cần thiết của một chính sách cởi mở về người tỵ nạn. Có nhiều thiên sinh chảy nước mắt. Chiều hôm đó có hai thiên sinh xin phép đánh máy bài pháp thoại để gửi cho các tờ báo hàng ngày.

Tối ngày 4.10.1990, thầy nói pháp thoại tại Niệm Phật Đường Tâm Giác. Giới trẻ đến nghe rất đông. Bài giảng nói về cách chuyển hóa nội kết, cách thức thiết lập thông cảm trở lại giữa cha và mẹ, giữa cha mẹ và con cái, cách thức tưới tắm những hạt giống hạnh phúc và yêu thương. Đồng bào rất hạnh phúc và muốn cho buổi sinh hoạt kéo dài suốt đêm!



#### Tại Frankfurt

Ngày 5.10, thầy diễn thuyết cho người Đức. Thính đường lại chật ních. Khóa tu cho người Đức do trung tâm The Frankfurter Ring tổ chức bắt đầu từ ngày 6.10 và kéo dài hai ngày. Có nhiều bác sĩ tâm lý trị liệu tham dự. Sáng hôm 7.10, sư cô Chân Không thuyết pháp cho đồng bào ở Frankfurt. Thầy không tới được nhưng đồng bào tới rất đông, trong đó có rất nhiều người trẻ. Sư cô đã nói về đề tài Chuyển hóa khổ đau, chấm dứt luân hồi. Các bạn trẻ đã phê bình là sư cô nói rất "lạ" và rất "hay".

## NẾP SỐNG TỪ BI

Compassionate Living là chủ đề của một hội nghị, do tạp chí Common Boundary tổ chức tại thủ đô Hoa Thịnh Đốn, quy tụ về Crystal City một ngàn tám trăm nhà tâm lý trị liệu ở Bắc Mỹ. Compassionate Living tạm dịch là nếp sống từ bi. Ban tổ chức giải thích đề tài là *Integrating healthy narcissism and social responsibility*, tạm dịch là *nếp sống hạnh phúc lành mạnh có ý thức về trách nhiệm xã hội*. Thầy được mời làm diễn viên chính thức của hội nghị, và sau đó hướng dẫn một ngày chánh niệm cho 520 thành viên của hội nghị trong khung viên của khách sạn Hyatt. Hội nghị khai mạc sáng ngày 16.11.1990 và bế mạc chiều ngày 18.11.1990.

Năm 1990 là năm làm biếng của thầy nhưng nhìn lại trong năm nay thầy không làm biếng được bao nhiêu. Tuy mùa Xuân thầy không đi dạy ở Bắc Mỹ, nhưng đi hướng dẫn hai khóa tu ở Anh và một khóa ở Paris cho người Pháp, và trong mùa Hè tại Làng thầy có tới hai khóa tu: một khóa 3 tuần giảng

bằng tiếng Anh vào tháng sáu và một khóa tháng bảy tháng tám thường lệ. Tháng chín thầy lại đi giảng dạy tại Bỉ và tại Đức cho đến giữa tháng mười. Cuối tháng mười thầy lại đi Paris hướng dẫn thêm một khóa tu cho người Pháp (khóa tu này do Université de Psychosynthese tổ chức, với đề tài là *L'amour et la reconquête de la liberté*). Đầu tháng mười một thầy đã phải khai giảng khóa Đại Tạng Đại Thừa tại Làng Hồng. Vậy mà cũng phải bỏ một tuần để đi Hoa Thịnh Đốn cho hội nghị này. Sở dĩ các anh chị Tiếp Hiện ở Hoa Kỳ khấn khoản mời thầy vì họ nhận thấy đây là cơ hội để pháp âm chọc thủng được giới trí thức Bắc Mỹ, bởi vì đa số những người tham dự hội nghị chưa có dịp tiếp xúc với đạo Phật.

Anne Simpkinson đã giới thiệu thầy rất ân cần và nồng ấm. Cô nói nhờ nghe mười mấy cuốn băng thầy giảng tại khóa tâm lý trị liệu ở Boulder Colorado năm 1989 để viết thành một bài báo trong tạp chí Common Boundary mà cô được chuyển hóa và cô nhất quyết thuyết phục ban tổ chức hội nghị mời thầy về kỳ này. "Quý vị phải nghe thầy nói. Chỉ cần nghe thôi cũng đủ để được chuyển hóa". Và khi thầy bước lên diễn đàn, tiếng hoan hô của 1800 tham dự viên trở nên vang dội. Sau một tiếng chuông, thầy ngồi xuống và cứ tọa lắng nghe thầy với tất cả sự im lặng. Thính thoảng sự im lặng được phá vỡ bằng những tràng pháo tay nồng nhiệt. Thầy nói nếu mình sống có hạnh phúc thực sự thì mọi người và mọi loài tự khắc được thấm nhuần hạnh phúc ấy, hạnh phúc chân thực không bao giờ trái chống với hạnh phúc của các loài khác và chánh niệm cho ta thấy ta nên làm gì và không nên làm gì để xây dựng và bảo vệ hạnh phúc của ta và của thế giới. Thầy cũng nói đến tính cách bất nhị giữa ta và người và đạo lý tương tức (interbeing) như phương châm hướng dẫn sự xây đắp hạnh phúc. Đó là sáng ngày 16.11.1990.

Sáng ngày 17.11.1990 là bắt đầu ngày chánh niệm, có 520 người tham dự. Những thành viên khác của hội nghị thì chia nhau tham dự những cuộc học hỏi và hội thảo khác. Rất nhiều nhân vật nổi tiếng đã được mời tới để hướng dẫn các cuộc học hỏi này: Teanna Achterberg, Morris Berman, Arthur Deikman, Paul Gorman, Joanna Macy, Jeffrey Jay, John Johnson, Roger Walsh, Jon Kabat-Zinn, Mirabal Bush, Kevin McVeigh, Stephen Jobin, Frances Vaughan, Joan Borysenko, Elizabeth O'Connor, v.v...

Bài pháp thoại sáng hôm 17.11.1990 cho ngày chánh niệm đáp ứng một cách rất sâu sắc tình trạng và nhu yếu của những người tham dự. Thầy trao truyền những phương pháp thực tập rất căn bản và những nguyên tắc sống rất thiết thực và dễ hiểu. Quàn chúng bị chinh phục dần dần trong buổi pháp thoại kéo dài tới gần 120 phút ấy. Sau đó mọi người được thực tập thiền tọa và phương pháp thở. Tới giờ trưa tất cả tập họp để ăn cơm im lặng. Đã được thầy hướng dẫn về phương pháp ăn im lặng. Tất cả 520 người đã sắp hàng lấy cơm đi từng bước một tới chỗ ngồi, ngồi xuống và thọ trai trong chánh niệm và im



lặng. Cảnh tượng của bữa cơm trưa chánh niệm thật là hùng tráng, nhất là khi ta biết đa số chưa bao giờ đã ăn một bữa ăn thanh thản và im lặng như thế.

Buổi chiều có thiền hành ở công viên và đi ngang qua Bức Tường Kỳ Niệm Chiến Binh Việt Nam. Tất cả thiền sinh đều ngồi yên lặng thở trên xe bus của mình. Trên xe nào cũng có chuông chánh niệm. Đoàn người trên năm trăm người đi rất thông thả, rất im lặng, theo dõi hơi thở và bước chân. Công viên mùa Thu rất đẹp. Cảnh sát theo dõi rất chăm chú sẵn sàng để can thiệp, nhưng đoàn thiền hành rất kính cẩn, rất trang trọng, rất im lặng, rất thành khẩn. Trước thềm tòa nhà kỷ niệm tổng thống Lincoln tất cả ngồi xuống nghe thầy nói pháp thoại. Thầy đọc bài thơ "Thông Điệp" viết trong thời chiến, thầy nói tới những cố gắng ngày xưa để chấm dứt chiến tranh và những cố gắng hôm nay để hàn gắn những thương tích và đổ vỡ do chiến tranh gây ra trên con người và trên đất nước. Và thầy trân trọng kêu gọi mọi người tỉnh táo và làm tất cả những gì mà mình có thể làm được để ngăn chặn không cho chiến tranh bùng nổ tại Trung Đông. Thầy nói: "Đất nước của quý vị, gấm vóc, trê thỏ của quý vị, ngọt ngào, nhưng đất nước của họ cũng gấm vóc, trê thỏ của họ cũng ngọt ngào. Một khi chúng ta bị lôi cuốn vào guồng máy của cuộc chiến thì hận thù sẽ lên đường khó có thể chấm dứt". Nhiều người đã khóc rưng rức.



Đoàn người thiền hành đã diễn hành rất chậm qua bức tường Kỳ Niệm. Tên của trên 50 ngàn người trai trẻ Mỹ tử nạn đã được khắc lên bức tường cẩm thạch. Bóng của những người đi diễn hành cũng phản chiếu trên bức tường cẩm thạch. Ý thức được nuôi dưỡng sáng tỏ trong suốt cuộc diễn hành rất chậm rãi và rất im lặng ấy.

Tám vị Tiếp Hiện đã được mời đến để phụ tá thầy hướng dẫn ngày quán niệm. Ngày quán niệm này đã là một thành công rất lớn. Chiều hôm 18.11.90, mục sư Bernice Albertime King, ái nữ của mục sư Martin Luther King- bạn năm xưa của thầy- đã đứng ra đọc diễn văn kết thúc hội nghị.

Thầy còn ở lại thêm hai hôm nữa. Và tối hôm 20.11.90, thầy đã tới diễn thuyết tại nhà thờ The Church of the Sacred Heart ở Camden ngoại ô thành phố Philadelphia, một vùng mà đa số dân cư là dân da màu, một vùng xảy ra rất nhiều bạo động và bất công xã hội. Thầy đã nói chuyện với một cử tọa hầu hết là người da trắng, nhưng là những người rất có lòng đã hy sinh thì giờ, tâm lực và tài lực để làm việc xã hội tại địa phương.

Sau buổi diễn thuyết ấy thầy trở về với khóa tu mùa Đông tại Làng Hồng.

## CHIM CÚT VÀ CHIM ƯNG

Những chuyện có thật xảy ra trong đời Bụt

Tuy chưa bị Bụt gọi riêng để quả trách lẫn nào, thầy Svastika vẫn biết rằng mình còn có rất nhiều khiếm khuyết trong nếp sống phạm hạnh và thầy cũng biết rằng Bụt thấy hết những khiếm khuyết ấy. Nếu Bụt không rầy hoặc chưa rầy có lẽ là vì Bụt thấy thầy có để tam hộ trí sáu căn, tuy sự hộ trí này chưa được nghiêm mật. Mỗi lần thấy vị khát sĩ hay nữ khát sĩ nào bị quả trách, Svastika thường xem như chính mình bị quả trách, vì vậy thầy có nhiều cơ hội để tập thúc liêm thân tam. Nhất là mỗi khi thầy Rahula được Bụt gọi lại giáo hóa là thầy Svastika xem như là chính mình được Bụt gọi. Thầy Rahula đã bước nhũng bước thật vững chãi trên con đường tiến tu phạm hạnh và điều này là một trợ duyên cho sự tu học của thầy Svastika.

Có một lần thầy Svastika ngồi tâm sự với thầy Rahula trong một cụm rừng về sự may mắn được xuất gia theo Bụt của mình. Thầy nói thầy đã được nếm hương vị tịnh lạc và giải thoát rồi thì không còn thấy nếp sống ngoài thế gian là vui thích nữa. Thầy Rahula bảo :

- Tuy vậy mình không nên vội quá tin nơi tự mình. Công trình hộ trí sáu căn là công trình căn bản của nếp sống phạm hạnh và ngay các vị lớn trong giáo đoàn khát sĩ cũng vẫn không dám khinh thường công phu thực tập này.

Rồi thầy kể cho thầy Svastika nghe về thầy Vangisa. Thầy Vangisa nổi tiếng là một vị khát sĩ vừa có biện tài vừa có khiếu văn chương. Thầy đích thực là một thi sĩ. Thầy đã làm nhiều bài thi kệ ca ngợi Bụt, Pháp và Tăng. Thầy đã từng đọc thơ của thầy cho Bụt nghe và Bụt đã ngỏ lời khen ngợi. Hồi mới xuất gia, thầy Vangisa được theo học với thầy Nigrodhakappa và y chỉ nơi thầy. Hai thầy trò cư trú tại đền Aggalava miền ngoại ô thành Savatthi. Sau đó trưởng lão Nigrodhakappa tịch, thầy được về tu viện Cấp Cô Độc. Một hôm đi khát thực với thầy Ananda, thầy Vangisa thú thật với thầy Ananda rằng tâm thầy không được an tịnh và thầy khẩn cầu thầy Ananda hóa giải giúp. Hồi ra, thầy Ananda biết được rằng tâm của thầy Vangisa còn đang xao xuyến vì nhan sắc của một số các vị tiểu thư thường đến cúng dường tại tu viện. Thầy Ananda hiểu rằng thầy Vangisa là một nghệ sĩ, tâm hồn dễ rung động bởi những cái đẹp và vì vậy đã lấy cái đẹp của chính pháp và của giác ngộ để giúp thầy Vangisa vượt thoát cái đẹp mong manh, vô thường và có thể gây tai họa của nữ sắc. Thầy đã dạy thầy Vangisa chiếu rọi ánh sáng vào đối tượng quán niệm để thấy tính cách bất tịnh và chóng tàn hoại của các pháp. Thầy Vangisa đã thực tập theo lời giáo huấn của thầy Ananda, đã thực tập hộ trí sáu căn và đã làm một bài thi kệ tự tỉnh mà nhiều thầy biết đến. Bài kệ ấy như sau :

Đã khoác áo ca sa,  
 Tham dự còn dưới theo  
 Như trau nhớ lúa người  
 Quả thật là hổ thẹn !  
 Con của nhà đại tướng  
 Tài giỏi nghề cung tên  
 Ngán người bán tứ phía  
 Văn phá được vòng vây.  
 Nay giai nhân có đến,  
 Đông hơn là quân trần,  
 An trú nơi chánh pháp  
 Ta quyết cũng không sờn.  
 Ta đã theo Thế Tôn  
 Của dòng họ Mặt trời  
 Trên đường về thông dong  
 Tỉnh ta đã trọn gửi.  
 Do hộ trí sáu căn  
 Ta ung dung tiến bước  
 Nào phiền dù vô lượng  
 Nào lay chuyển được ta ?

Thế Tôn đã thương xót  
 Dạy cho ta phép màu  
 Nghe xong khởi niềm tin  
 Khoác áo người khát sĩ.  
 An trú trong chánh pháp  
 Kiên cố ta một lòng  
 Nay chúng được tam minh  
 Đền ơn bạc tính thức !  
 Hạt giống của mặt trời  
 Thế Tôn đã gieo rắc  
 Vì chúng sanh u tối  
 Người khai mở lối ra.  
 Bốn sự thật nhiệm màu  
 Con đường tám nẻo chánh  
 An lạc và tự do  
 Nghĩa lời cùng vi diệu.  
 Phạm hạnh đã cao siêu  
 Độ sinh càng khéo léo  
 Niết bàn cứu muôn loài  
 Ôn sâu người chỉ dạy !

Thầy Vangisa là người thông minh và tài giỏi, vì vậy đã có lần vướng vào tâm trạng tự hào và âm thầm có ý khinh miệt một số các thầy khác. Nhưng may mắn thay, nhờ tu tập chánh niệm, thầy đã thấy được niềm kiêu mạn khởi ra trong tâm thầy, và thầy bắt giác cảm thấy hổ thẹn. Thầy đã làm ra bài kệ sau đây để tự tỉnh :

Đệ tử Gotama,  
 Hãy đoạn trừ kiêu mạn !  
 Con đường kiêu mạn này  
 Chỉ đưa về khổ thú !  
 Kẻ kiêu mạn ngấm ngấm  
 Cùng đi về địa ngục  
 Hương chi là những kẻ  
 Vênh vào nhìn cuộc đời !  
 Học đạo, thầy đường ngay,  
 Tâm hồn được an lạc  
 Niềm vui đó rất cao  
 Ta phải mong đạt tới.  
 Hãy tập phép chánh niệm  
 Để đạt phép tam minh,  
 Kiêu mạn đoạn trừ xong  
 Mới thành công thật sự.

Nhờ có cảnh giác cao cho nên thầy Vangisa đã vượt được rất nhiều chướng ngại và đã bước những bước thật lớn trên con đường chuyển hóa. Thầy đã đạt tới quả vị Bát Sinh, và điều này đã được trưởng lão Sariputta xác nhận. Ngày tám tư bưng mở, thầy Vangisa đã làm một bài thi kệ để tỏ lòng biết ơn Bụt. Bài thi kệ ấy như sau :

Ngày xưa say thơ mộng  
 Ta phiêu bồng khắp nơi  
 Cảnh chợ rời cảnh quê  
 Cuối cùng được gặp Bụt !

Thầy Sariputta trong một buổi giảng dạy cho các vị khát sĩ trẻ có đem trường hợp của thầy Vangisa ra để làm gương. Thầy bảo : Thầy Vangisa trong bước đầu tu học cũng đã từng có những tính cảm và những tâm trạng yếu đuối, nhưng sau đó nhờ tu học tinh chuyên đã vượt thắng được mọi phiền não và chứng ngộ được diệu pháp. Biết vậy người tu không nên có mặc cảm, dù là mặc cảm tự tôn hay là mặc cảm tự ty. Tu tập chánh niệm, ta sẽ ý thức được những gì đang xảy ra trong nội tâm và ta sẽ không bị lôi cuốn theo những gì đang xảy ra. Hộ trí sáu căn vì vậy là phương pháp rất màu nhiệm để vững tiến trên đường đạo.

Nghe thầy Rahula kể về thầy Vangisa, thầy Svastika hình dung lại được vị khát sĩ tài hoa này. Tuy thầy đã từng được gặp thầy Vangisa nhưng chưa bao giờ có dịp trò chuyện. Thầy định bụng hôm nào sẽ xin đến làm quen và học hỏi kinh nghiệm tu đạo của thầy Vangisa. Thầy nhớ có một hôm Bụt dùng hình ảnh về biển cả để dạy đại chúng về công phu hộ trí sáu căn. Người nói :

- Nay các vị khát sĩ, mắt là một đại dương sâu, trong ấy có đầy những loài thủy quái, có đầy những con nước xoáy và những đợt sóng ngầm rất nguy hiểm. Nếu không đi trong chánh niệm, chiếc thuyền của quý vị sẽ bị những loài thủy quái, những con nước xoáy và những đợt sóng ngầm ấy làm cho đắm chìm trong biển sắc. Tai, mũi, lưỡi, thân và ý của quý vị cũng là những đại dương sâu, trong ấy có đầy những loài thủy quái ...

Nhớ tới những lời dạy ấy của Bụt, thầy Svastika thấy sau sắc vô cùng. Quả thật sáu giác quan của thầy là những đại dương sâu, và những đợt sóng ngầm có thể nổi dậy bất cứ lúc nào và làm cho thầy chìm đắm. Thầy Rahula nói rất phải : thầy rất không nên khinh thường và phải thực tập rất nghiêm chỉnh lời Bụt dạy.

Câu chuyện về con chim Cút mà Bụt kể cho các thầy khát sĩ trẻ nghe trước túp lều của người tại tu viện Jetavana là một câu chuyện thật dễ nhớ. Câu chuyện này cũng có mục đích nhắc nhở các thầy giữ gìn sáu căn và đừng buông thả tự thân trong lĩnh vực của thất niệm. Bụt kể : Một hôm nọ có một con chim Ưng thỉnh lĩnh đáp xuống và chụp lấy một con chim Cút rồi bay vút lên cao. Con chim Cút than khóc, tự trách là mình đã đi ra khỏi vùng mà cha mẹ nó bảo không nên ra khỏi cho nên mới bị tai nạn. "Nếu ta biết nghe lời cha mẹ ta thì con chim Ưng này có làm gì được ta". Nghe con chim Cút nói thế, chim Ưng hỏi : "Vùng mà cha mẹ mày bảo mày đừng ra khỏi là vùng nào ?" Chim Cút trả lời : "Đó là vạt đất mới được cày". Chim Ưng lấy làm lạ, bèn mang con chim Cút ra trả về chỗ cũ. Trước khi bay đi, chim Ưng nói : "Này Cút, ta đã thả mày ra. Mày hãy liệu chừng. Ta chỉ thả mày lần này thôi. Lần sau nếu bắt được mày, ta sẽ không thả đâu".

Chim Cút trở về vạt đất đã được cày, leo lên đứng trên một hòn đất lồi và thách thức chim Ưng : "Này chim Ưng, mày hãy xuống đây, xuống đây xem có thể bắt được ta hay không ?"

Chim Ưng nổi giận, xé hai cánh vào mình, lao vút xuống với tất cả sức lực của nó. Chim Cút biết thế nên lập tức chui xuống núp dưới hòn đất. Chim Ưng đã bắt không được chim Cút mà còn va vào hòn đất thật mạnh đến nỗi bị bể ngực và quay ra dây chết. Này các vị khát sĩ, người tu hành phải an trú trong chánh niệm, hộ trì sáu căn cho nghiêm chỉnh. Rời khỏi lãnh vực chánh niệm tức là đi vào lãnh thổ của ma vương, thế nào cũng bị tai nạn".



Thầy Svastika nhận thấy trong giáo đoàn của Bụt có nhiều vị khát sĩ trẻ tuổi có đạo hạnh và tài năng. Điều này làm cho thầy phấn khởi. Có một hôm thầy được tháp tùng một số các thượng tọa tới dự lễ trai tăng ở tư thất cư sĩ Citta tại thị trấn Macchikasanda và đã khám phá ra sự có mặt im lặng của một vị khát sĩ trẻ tuổi như thế. Cư sĩ Citta là người nổi tiếng tinh tham giáo lý. Ông là một vị đệ tử cư sĩ có đạo tâm và cũng được quần chúng ái mộ gần như cư sĩ Anathapindika. Ông thường hay thỉnh các vị cao đức tới nhà để cúng dường trai phạn và để được học hỏi. Hôm ấy có trên mười vị khát sĩ cao niên được mời. Chỉ có Svastika và một vị khát sĩ khác tên là Isidatta là hai người trẻ. Sau khi cúng dường trai phạn, cư sĩ Citta đứng ra đánh lễ các vị tôn túc, xin phép ngồi xuống một chiếc ghế thấp trước mặt các vị xuất gia và đặt câu hỏi sau đây :

- Kính bạch các vị tôn túc, con đã được nghe kinh Bramajala, trong đó Bụt nói về sáu mươi hai luận chấp của các học phái đương thời. Con cũng có nghe những câu hỏi về sinh diệt và về linh hồn mà các đạo sĩ thường nêu ra như : thế giới là hữu biên hay vô biên, vĩnh cửu hay phải đoạn diệt, linh hồn và thân xác là một hay là khác, Như Lai có còn không sau khi nhập diệt, hay là vừa còn vừa không còn, hoặc không còn cũng không không còn ... Bạch các vị tôn đức, do đâu mà có những luận chấp và những câu hỏi có tính cách siêu hình ấy ?

Trước câu hỏi của cư sĩ Citta, tất cả các vị khát sĩ đều nín thinh. Citta lặp lại câu hỏi này tới ba lần mà cũng không có vị khát sĩ nào lên tiếng để trả lời cả. Thầy Svastika cảm thấy bối rối, và cảm thấy nóng bên hai tai. Đột nhiên thầy Isidatta lên tiếng. Hướng về phía các vị trưởng lão, thầy hỏi :

- Kính bạch các vị trưởng thượng, con có thể trả lời câu hỏi đó của cư sĩ Citta được không ?

Các vị khát sĩ lớn trả lời :

- Khất sĩ, ông có thể trả lời nếu ông muốn.

Hướng về cư sĩ Citta, thầy Isidatta nói :

- Này cư sĩ, sở dĩ có những luận chấp và những câu hỏi ấy vì người ta còn mắc kẹt vào ngã kiến. Nếu ngã kiến không còn, người ta sẽ không hỏi những câu hỏi như thế và không chủ trương những luận chấp như thế.

Cư sĩ Citta lộ vẻ ngạc nhiên và thân phục. Song ông lại nói :

- Xin đại đức vui lòng cắt nghĩa cho rõ thêm.

- Người không được gạn hỏi các bậc thiện nhân, không được học hỏi giáo pháp giác ngộ, thường cho rằng thân thể này là ta, hoặc thân thể này là của ta, hoặc có ta trong thân thể này và có thân thể này trong ta... Người ấy lại cho rằng cảm thọ là ta, là sở hữu của ta, hoặc có ta trong cảm thọ này và có cảm thọ này trong ta... Người ấy cũng có cùng một kiến chấp ấy đối với tri giác, tam hành và nhận thức. Đó là người đang bị kẹt vào ngã kiến. Chính vì bị kẹt vào ngã kiến như thế nên mới chủ trương và tin vào những luận chấp như sáu mươi hai luận chấp trong kinh Phạm Võng, và mới hỏi những câu hỏi như những câu hỏi về hữu biên và vô biên, thường và đoạn, một và khác, còn hay là không còn. Cư sĩ Citta, nếu học hỏi và tu tập để phá trừ được ngã kiến thì những câu hỏi và những luận chấp kia sẽ tự động trở thành vô nghĩa.

Cư sĩ Citta hoàn toàn bị thầy Isidatta chinh phục. Ông kính cẩn hỏi :

- Bạch đại đức, ngài từ đâu tới ?

- Cư sĩ Citta, tôi tới từ Avanti.

- Bạch đại đức, tôi nghe nói ở Avanti có một người trẻ tuổi tên Isidatta đã xuất gia. Đó là một thiếu niên anh tuấn, lỗi lạc phi thường, một người mà chúng tôi nghe tên mà chưa bao giờ từng được gặp. Chẳng hay đại đức có gặp ông ta hay không ?

- Cư sĩ Citta, tôi đã có gặp ông ấy.

- Vậy thưa đại đức, vị khát sĩ tài đức ấy hiện bay giờ ở đâu ?

Đại đức Isidatta im lặng.

Cư sĩ Citta vốn người thông minh. Ông ngỡ rằng vị đại đức đang ngồi trước mặt mình là Isidatta. Ông hỏi :

- Có phải đại đức chính là đại đức Isidatta đó không?

- Thưa phải, thầy Isidatta trả lời.

Cư sĩ Citta mừng rỡ :

- Vậy thì quý hóa và hân hạnh cho tôi biết mấy.

Bạch đại đức Isidatta, vườn xoài và tẹ xá tại Macchikasada rất mát mẻ và đầy đủ mọi tiện nghi. Tôi rất mong ước được đại đức đến viếng chúng tôi thương thương. Chúng tôi xin nguyện cúng dường đại đức tất cả những gì đại đức cần đến như thực phẩm, y áo, thuốc men và chỗ ở. Thầy Isidatta im lặng. Sau đó các vị khát sĩ từ già. Thầy Svastika nghe nói là sau đó, thầy Isidatta không bao giờ trở lại nhà cư sĩ Citta một lần nữa. Và từ đó thầy cũng không còn được gặp lại thầy Isidatta. Hình ảnh thầy Isidatta sáng ngời trong tâm thầy Svastika. Thầy Isidatta không những thông minh mà còn rất khiêm nhường nữa. Thầy không màng tới sự cung kính và cúng dường của người cư sĩ, dù là của một vị đại cư sĩ như Citta. Thầy Svastika thề nguyện sẽ học theo hạnh của thầy Isidatta và thề hẹn là một hôm nào đó có dịp ghé về Avantī, thầy sẽ hỏi thăm để tìm gặp lại vị khát sĩ ấy.

Thầy Svastika biết Bụt rất thương yêu những thầy trẻ có chuyên tâm, có tuệ giác và có chí nguyện lợi tha. Bụt đã từng nói là người trồng cây thật nhiều ở những vị này trong công trình bồi đắp và trao truyền đạo pháp cho các thế hệ tương lai. Tuy vậy, thầy thấy Bụt đã và đang đem lòng che chở cho cả các thầy trong giáo đoàn khát sĩ, và người rất kiên nhẫn trong việc giảng dạy và hóa độ. Có thầy tu không thành công, ra đời tới sáu lần mà đến khi hồi đầu Bụt cũng cho phép trở lại giáo đoàn một lần nữa. Có những vị thiếu thông minh đến nỗi học hoài mà cũng không thuộc được mười sáu phép thờ, vậy mà người vẫn tiếp tục vỗ về và khuyến khích. Một hồi đó, tại tu viện Jetavana, có một thầy tên Bhaddali. Thầy Bhaddali có những khuyết điểm mà Bụt biết, nhưng người cố gắng làm lễ để tạo cho thầy một cơ hội để chuyển hóa. Thầy không theo kịp đại chúng trong việc chấp trì những qui luật của tu viện. Pháp tắc của tu viện có điều khoản là khi thọ trai, vị khát sĩ chỉ ngồi một lần cho đến khi ăn xong bữa cơm mà không được đứng dậy để lấy thêm thức ăn hoặc làm những việc khác. Đó gọi là phép nhất tọa thực. Tuy nhiên, thầy Bhaddali không làm như vậy được. Và sống trong đại chúng, thầy thường gây ra những phiền nhiễu cho người khác. Bụt có gọi thầy lên nhiều lần và dạy thầy phép tự hỏi câu hỏi : "Tôi phải làm gì để cho đại chúng hoan hỷ ?" mỗi sáng mai. Vậy mà mấy tháng sau, thầy vẫn chưa thành công. Trong đại chúng có những thầy không đủ kiên nhẫn và có khi nói nặng thầy. Biết vậy, có hôm Bụt dạy đại chúng :

- Các vị khát sĩ, một cá nhân trong tăng đoàn dù có những khuyết điểm trầm trọng, nhưng thế nào trong con người ấy vẫn còn lại một ít hạt giống của niềm tin và tình thương. Chúng ta phải cư xử với vị ấy như thế nào để những hạt giống của niềm tin và tình thương còn lại trong con người không bị hoàn toàn tiêu diệt. Ví dụ có một người kia vì bất hạnh mà bị mù một con mắt, và chỉ còn một con mắt. Bà con và những người thân thuộc của người này cố nhiên sẽ tìm cách giúp đỡ và bảo vệ con mắt còn lại kia, vì biết rằng con mắt kia mà mù nữa thì không còn gì là tương lai nữa. Vậy thì các vị khát sĩ, các vị hãy giúp bảo vệ những hạt giống đức tin và tình thương còn lại nơi người đồng đạo bằng cách đối xử dễ thương với người ấy.

Hôm ấy, thầy Svastika có mặt. Thầy rất cảm động vì thái độ và tình thương của Bụt. Thầy ngừng lên thì thấy thầy Ananda đưa tay lau nước mắt. Thì ra thầy Ananda cũng cảm động như thầy.



Bụt tuy là một người rất ngọt ngào, nhưng có khi người cũng rất nghiêm hắc và cũng từng sử dụng những lời quở trách rất thẳng thắn và rất quyết liệt. Người nào mà Bụt không độ được hoặc chưa độ được quả thật là người không có tương lai. Một hôm, Svastika được chứng nghiệm một cuộc nói chuyện ngắn và rất hào hứng giữa Bụt và một vị điều mã sư, nghĩa là một người huấn luyện, điều phục ngựa. Bụt hỏi vị điều mã sư :

- Ông điều phục ngựa như thế nào, xin nói cho chúng tôi nghe đi.

Vị điều mã sư :

- Thế Tôn, có nhiều loại ngựa. Có loại rất dễ, chỉ cần dùng biện pháp ngọt ngào. Có loại khó trị hơn, phải dùng vừa biện pháp ngọt ngào vừa biện pháp mạnh. Có loại khó hơn, chỉ có thể dùng biện pháp mạnh.

Bụt cười và hỏi :

- Vậy khi gặp loại ngựa chúng mà cả ba biện pháp đều vô hiệu thì ông làm thế nào ?

- Bạch Thế Tôn, trong trường hợp ấy thì con phải hạ sát nó. Để nó sống chung trong bầy ngựa thì sẽ làm hư hỏng những con ngựa khác. Bạch đức Thế Tôn, người điều phục các vị đệ tử như thế nào, xin cho con biết với.

Bụt cười :

- Thì tôi cũng làm tương tự như ông. Có những người chỉ cần ngọt ngào. Có những người vừa cần biện pháp ngọt ngào vừa cần biện pháp mạnh. Có

những người chỉ có thể dùng biện pháp mạnh mới có thể trị nổi.

- Vậy trong trường hợp cả ba biện pháp đều vô hiệu thì đức Thế Tôn làm gì đối với người bất khả trị đó?

Bụt nói :

- Thì tôi cũng làm như ông vậy, tôi giết người ấy đi.

Vị điều mã sư tròn xoe hai mắt :

- Sao ? Đức Thế Tôn giết người à ? Đức Thế Tôn dạy người ta giới bất sát ...

Bụt nói :

- Tôi nói vậy thôi chứ tôi đâu có giết người theo kiểu ông giết ngựa. Gặp trường hợp có người không thể xử dụng được một trong ba biện pháp trên thì tôi từ chối không chấp nhận vào giáo đoàn khát sĩ, không chấp nhận là học trò của tôi, thế thôi. Nhưng đó cũng là điều bất hạnh lớn. Không được tu tập theo chính pháp trong tăng đoàn đó là gì nếu không phải là sự đánh mất cái cơ hội muôn kiếp một lần ? Đó là gì nếu không phải là một cái chết của tam linh ? Nhưng đó không phải chỉ là một niềm đau cho người kia mà là một niềm đau cho cả tôi, vì tôi rất thương xót người đó. Và tôi vẫn mong là một ngày kia người đó có thể hồi đầu.

Ngày xưa thầy Svastika đã có dịp thấy và nghe Bụt quả trách và dạy dỗ thầy Rahula. Và thầy cũng đã từng thấy Bụt trách dạy một vài thầy khác. Bây giờ thầy thấy được sau hành động quả trách và la dạy ấy cả một tình thương đậm thắm. Thầy Svastika biết Bụt rất thương thầy dù Bụt chưa nói ra điều đó thành lời. Nhưng chỉ cần nhìn vào mắt người là thầy thấy rõ điều đó.

Đêm nay, đức Thế Tôn có khách. thầy Ananda nhờ thầy Svastika đi đun nước nấu trà. Khách là một vị hiệp sĩ, dáng đi hiên ngang, lưng đeo trường kiếm. Ông cỡi ngựa ngoài cổng tu viện Jetavana, gươm bên yên ngựa và được thầy Sariputta hướng dẫn vào chiếc am tranh của Bụt. Người ông cao lớn, mắt ông sáng quắc và ông bước những bước dài, mắt sáng quắc nhìn về phía trước. Thầy Ananda cho thầy Svastika biết đó là hiệp sĩ Rohitassa.

Khi vào dâng trà thầy Svastika thấy hiệp sĩ Rohitassa và thầy Sariputta đang ngồi đối diện Bụt trên những chiếc ghế gỗ kê thấp, còn thầy Ananda thì đứng hầu sau lưng Bụt. Dâng trà cho Bụt, cho khách và cho hai thầy xong, thầy Svastika cũng đến đứng sau lưng Bụt bên cạnh thầy Ananda. Mọi người lặng thinh một lúc thật lâu sau khi uống trà. Dột nhiên, hiệp sĩ Rohitassa mở lời :

- Bạch đức Thế Tôn, có một cõi nào mà không có sinh, không có già, không có bệnh, và không có chết ? Có một cõi nào mà muôn loại không chịu luật sinh diệt? Ta có thể di chuyển bằng cách nào để ra khỏi thế giới của sinh diệt để đi tới thế giới không sinh diệt kia ?

Bụt trả lời :

- Nay Rohitassa, không thể nào ra khỏi thế giới sinh diệt bằng cách di chuyển, dù ta có đi mau cách mấy đi nữa, dù ta có đi mau hơn cả ánh sáng.

Nghe Bụt nói như thế, hiệp sĩ Rohitassa chấp hai tay lại :

- Lay đức Thế Tôn, người dạy rất chí lý. Quả thật ta không thể đi ra khỏi biên giới của thế giới của sinh diệt bằng cách di chuyển, dù bằng tốc độ nào. Con nhớ trong một kiếp trước, con đã từng có thần thông và con đã có thể bay trong hư không với tốc độ của một mũi tên. Con chỉ cần bước một bước là đã có thể từ bờ biển miền Đông con sang tới bờ biển miền Tây. Con đã cố vượt vượt biên giới của thế giới sinh, lão, bệnh, tử, để đi sang một thế giới khác, một thế giới trong đó ta không còn bị khống chế bởi luật sinh diệt. Con đã đi suốt ngày như vậy, ngày này sang ngày khác, không dừng lại hoặc để ăn, hoặc để uống, hoặc để nghỉ ngơi, hoặc để ngủ, hoặc để đi đại tiện hay tiểu tiện... Con đã đi trên một trăm năm với tốc độ ấy, nhưng con đã không đi tới đâu cả và rốt cuộc con đã chết ở dọc đường... Vì điều thay, đúng sự thật thay là lời nói của đức Thế Tôn ! Quả thật ta không thể nào vượt được biên giới của cõi sinh tử bằng cách di chuyển, dù là di chuyển với tốc độ của ánh sáng.



Bụt dạy :

- Tuy vậy, ta không nói rằng cõi sinh tử này không thể vượt được. Nay Rohitassa, ông có thể vượt khỏi cõi sinh tử này. Ta sẽ chỉ cho ông con đường để vượt thoát thế giới sinh tử. Nay Rohitassa, chính trong tám thân dài thước bảy của ông mà thế giới sinh tử được sinh khởi và cũng trong chính trong tám thân dài thước bảy ấy mà ông có thể tìm thấy được sự chấm dứt của thế giới sinh tử. Hãy quán chiếu thân thể ông. Hãy quán chiếu thế giới sinh diệt ngay trong tám thân thước bảy của ông. Quán chiếu để thấy được thực tướng vô thường, vô ngã, bất sinh và bất diệt của vạn pháp trong vũ trụ. Rồi ông sẽ thấy thế giới sinh diệt tan biến và thế giới của bất diệt bất sinh hiển lộ. Ông sẽ được giải thoát khỏi mọi khổ đau và sợ hãi. Để vượt khỏi thế giới của khổ đau của sinh diệt, ông không cần đi đâu hết. Ông chỉ cần ngồi lại và nhìn sau vào tự tánh của thân thể ông.

Nhất Hạnh



## VIÊN NGỌC

### KINH PHÁP HOA

*Xin để dành bài này đọc vào giờ Giao Thừa*

(Trích một bài giảng trong khóa Đại Tạng Đại Thừa mùa Đông 1990)

Kinh Pháp Hoa có nói tới một viên ngọc lạ. Có một cậu con trai con nhà giàu ham ăn chơi phung phí tiền của mà không ý thức được cái may mắn và hạnh phúc của mình. Ông cha rất thương con nhưng không có cách gì giúp được vì biết nói nó đau có nghe và biết trước là nó sẽ khổ, sẽ đi tha phương cầu thực, sẽ phải đi xin ăn. Biết rằng *đoạn trường ai có qua cầu mới hay*, ông ta không có la mắng nó và nghĩ chỉ có kinh nghiệm khổ đau trong tương lai mới giúp nó được thôi. Ông lặng lẽ may cho nó một cái áo. Sau khi mặc một thời gian, ông cởi áo ra đưa cho nó và nói: "Này con, sau này gia tài sự sản của ba con có thể xài hết, riêng cái áo này thì ba xin con giữ lại". Ông đã bí mật may dấu vào gấu áo một viên ngọc thật quý. Đứa con cũng không thích gì cái áo đó, nhưng cha đã dặn đừng bán thì nó cũng nhớ lời và không bán làm chi cái áo không quý giá gì lắm đó. Sau khi người cha chết thì dĩ nhiên là người con xài phí rất nhanh cái gia tài đồ sộ của ông và đã trở nên nghèo đói, phải đi xa tìm việc làm và có khi cơ cực không có gì để ăn. Kinh gọi đó là người cùng tử (đứa con khốn cùng) đi cùng khắp mà vẫn không gay được sự nghiệp, cũng không tìm được hạnh phúc. Tất cả sự nghiệp của người cha, anh ta chỉ còn giữ chiếc áo cũ kỹ mà người cha đã căn dặn đừng bán. Có một bữa đó trời xui đất khiến sao đó mà anh ta bỗng nhiên táy máy mần mè và khám ra viên ngọc thật quý nằm dấu trong khâu áo rách của cha mình. Khi khám ra viên ngọc quý rồi thì đứa con nghèo đói trở nên hết nghèo đói. Cái chuỗi ngày dãi cơ cực bị khinh khi, bị đói khát, bị đau đớn đã là bài học rất thấm thía, rất giá trị cho người con và từ đó anh ta biết xử dụng viên ngọc quý và biết dùng nó làm vốn liếng để gay lại sự nghiệp và từ đó đã sống cuộc đời rất hạnh phúc và biết tiếp nhận trọn vẹn gia tài bí mật của cha để lại.

Gia tài đó là viên ngọc, nhưng cũng là sự hiểu biết, tinh thần trách nhiệm và cái lẽ lối sống để có hạnh phúc. Đó là một hình ảnh Bụt đưa ra trong Kinh Pháp Hoa. Bụt có ý nói rằng tất cả chúng ta đều là những đứa con phá của, những đứa cùng tử. Chúng ta có hạnh phúc, có gia tài mà chúng ta không biết xài; chúng ta phung phí, chúng ta dầy đập lên cái hạnh phúc của chúng ta mà đi, và chúng ta trải qua năm này tháng nọ làm một kẻ tha phương cầu thực, gói đất năm sương, chịu biết bao nhiêu là khổ nhục. Chính bây giờ là chúng ta phải khám phá lại viên ngọc đã và đang được khâu trong áo chúng ta. Kinh Bảo Tích và Kinh Pháp Hoa là những người bạn giúp chúng ta khám phá lại những châu ngọc mà chúng ta hiện có trong cái áo rách của chúng ta. Trong tác phẩm gần đây của Phạm Duy *Người tỉnh già trên đầu non*, nhạc sĩ có nói vắn tắt mấy câu về cuộc đời ông "thuở tìm tự do, nửa đời sương gió, nên mau chóng già, con tìm chóng già. Còn nửa đời sau, tưởng là châu báu, nhưng xương máu nhiều bao vầy sớm chiều, còn gì đâu cho một tỉnh yêu, còn gì đâu cho một đời sau." Ông ta nói rằng một nửa đời sau, tưởng đời mình là châu ngọc nhưng vì chiến tranh, vì xương máu bao vầy cho nên cũng không ra gì. Đó là chiêm nghiệm của một nhạc sĩ lúc về già. Phạm Duy có dùng chữ châu báu, tưởng nửa đời sau là châu báu... Điều đó làm cho mình nhớ tới viên ngọc của ông nhà giàu để lại cho con trong Kinh Pháp Hoa. Trong Kinh Kim Cang mình cũng học được rằng, có những người con trai và con gái nhà lành, dùng châu báu bảy thứ chứa đầy tam thiên đại thiên thế giới để đem đi bố thí. Chuyện đó chúng ta đều có thể làm được cả, tại vì thật sự chúng ta có rất nhiều châu báu. Mỗi phút của cuộc đời ta là một viên ngọc. Mỗi giờ đồng hồ trong ngày là một viên bảo châu và nếu chúng ta sống có chánh niệm, sống tỉnh thức với nụ cười thì giây phút đó trở thành tuyệt vời, rất là đáng sống. Đó là ngọc, đó là châu báu. Khi mà có chánh niệm, có nụ cười, thì cái giây phút mà chúng ta đang sống trở nên một phép lạ màu nhiệm. Chỉ nhờ một tiếng chuông chánh niệm thôi, tự nhiên chúng ta nghe được tiếng chim hót, tiếng thông reo và bao thứ tiếng vi diệu khác, chúng ta thấy được một đóa hoa đang nở, chúng ta thấy được trời xanh, mây trắng và mỗi phút của đời ta như vậy trở thành một viên ngọc. Nếu chúng ta tiếp tục sống trong chánh niệm như vậy thì mỗi ngày chúng ta có từng rổ châu báu và chúng ta sẽ không phải than phiền như nhạc sĩ Phạm Duy là cả cuộc đời không còn cái gì nữa cả. Châu báu của Bụt để lại cho chúng ta rất nhiều, đó là những giây phút tỉnh thức và nếu muốn, chúng ta có thể vốc từng vốc đầy tay những hạt kim cương. Châu báu thật ra dầy cả thế giới, nếu quý vị tu học và nếu quý vị sống tỉnh thức thì quý vị sẽ có rất nhiều châu báu và quý vị có thể xúc một rổ đem tặng những người thương, làm cho họ sống cái ngày hôm nay của họ có chánh niệm có hạnh phúc có nụ cười, và người đó nếu có căn cơ có hạt giống thì người đó sẽ tiếp nhận cái rổ kim cương của quý vị và

sẽ sống được mỗi giây phút trong đời của người đó với thật nhiều hạnh phúc. Mỗi giây là một viên ngọc, mỗi phút là một viên ngọc và mỗi giờ là một viên kim cương và mỗi ngày là một rổ châu báu. Thành ra chúng ta, con trai cũng như con gái, nên biết rằng chúng ta là những người cùng tử nghèo đói đi lang thang từ bao nhiêu tháng năm và đây là những lúc chúng ta phải chấm dứt cái kiếp nghèo hèn của kẻ cùng tử đi lang thang để trở về tiếp nhận cái gia tài của Bụt, những rổ kim cương long lánh sáng chói, để sống những giờ phút của chúng ta cho thật hạnh phúc, thật sâu sắc. Và khi mà chúng ta, đã học được cách sống hạnh phúc như vậy thì cố nhiên chúng ta sẽ gieo rắc hạnh phúc chung quanh chúng ta. Chúng ta sẽ có rất nhiều châu báu và chúng ta sẽ đem một vốc châu báu tặng người phía trái rồi vốc một vốc khác tặng người bên tay mặt, và chúng ta trở thành những người con trai con gái mà Bụt nói trong Kinh Kim Cang. Châu báu của chúng ta chứa đựng đầy tam thiên đại thiên thế giới. Chúng ta rất giàu mà xưa nay vẫn nghĩ là mình nghèo:

Châu báu chất đầy thế giới  
 Tôi đem tặng bạn sáng nay  
 một vốc kim cương sáng chói  
 long lanh suốt cả đêm ngày

Mỗi phút một viên ngọc quý  
 tóm thâu đất nước trời mây  
 chỉ cần một hơi thở nhẹ  
 là bao phép lạ hiển bày

Chim hót thông reo hoa nở  
 Trời xanh mây trắng là đây  
 Anh mắt thương yêu sáng tỏ  
 Nụ cười ý thức đong đầy

Này người giàu sang bạc nhất  
 Tha phương cầu thực xưa nay  
 Hãy thôi làm thân cùng tử  
 về đi tiếp nhận gia tài!

Hãy dâng cho nhau hạnh phúc  
 Và an trú phút giây này  
 Hãy buông thả dòng sầu khổ  
 Về nâng sự sống trên tay

## TIẾP XÚC

Chân Không

Thư của chú Ng. Từ hôm tháng tám đến nay mưa gió liên miên, trời bên nì lạnh lắm. Gió bắc lạnh thấu xương chị ạ, hôm tháng mười luôn hai tuần vừa mưa vừa bão nối tiếp nhau làm bà con các tỉnh Thừa Thiên Quảng Trị điêu đứng, hoa màu nhà cửa bị chìm trong nước. Ngay tại thị xã Quảng Trị đường Trần

Hung Đạo mà nước lên đến 2 mét tám, những nơi đất thấp các xã xa có khi nước cao đến 4 mét rưỡi chị ạ. Chúng em làm việc quên để ý ngày đêm lo giúp đồng bào dựng lại nhà bị sập hoặc bị nước cuốn trôi. Khi nhận được số tiền chị gửi về em cảm mà run tay, chưa bao giờ trong cuộc đời cứu trợ của em từ sau 1975 mà chúng em có nhiều tiền vậy. Mười mấy năm nay lang thang em chỉ rủ vài anh em đi lợp nhà cho đồng bào sau mỗi trận bão, xoa bóp, châm cứu, bốc thuốc nam cho đồng bào bệnh hoạn. Có nhiều khi thấy họ đói mà em không cảm được nước mắt. Mấy lần trước chị gửi tiền chỉ đủ cho em đi thăm vài ba thôn là nhiều nhất. Kỳ này có nhiều tiền em đã đi chia cả với rất nhiều nhà, trong đó có 20 gia đình cơ hàn nhất ở Đồng Hới, có ba người chết, 100o/o hư sập nhà, không còn một miếng gỗ nhỏ, 15 gia đình ở Gio Linh, 7 gia đình ở thôn Quảng Lợi, Hương Điền, 5 gia đình côi cút ở thôn Hương Chũ, 9 gia đình ở Lệ Khê có con bị chết vì đói, 8 ở Viêm Phô ... 16 gia đình nhà sập hư hại 100o/o ở Phong Chương, 18 gia đình ở Triệu Hải nước trôi hết nhà cửa và hoa màu, 2 trẻ bị nước cuốn, 17 gia đình ở Gio Phong, Bến Hải, 22 gia đình ở Gia Độ.... Như vậy là 146 gia đình tại các xã xa, bị nạn bão lụt, đói rét đã được quà của cô bác Phật tử khắp nơi nhờ chị gửi về cho em. Em vui mừng vì được may mắn cầm tiền đem đến cho họ. Bạch thầy, thưa cô bác, thưa chị, ời phải chỉ mà thầy thấy được ánh mắt ngạc nhiên và cảm động của họ lúc con đem tiền tới trao tận tay, họ trững mắt ngạc nhiên (vì em chia đến 20.000 đồng mỗi hộ khẩu) và hai giọt lệ lăn dài hai bên khóe mắt dò ngầu của từng cụ già, từng bà mẹ trẻ gầy thiếu sữa, thiếu gạo, từng người cha mạnh khỏe nhưng hoàn toàn bất lực vì thiếu cả sản xuất lát phơi khô nấu trộn với rau và vỏ chuối để cho vợ con ăn. Chị ơi em chắc chị sẽ vừa sung sướng vừa đau xót như em khi nhìn các em bé trần trụi môi tím trong gió bắc rét căm căm. Sung sướng vì mình đem tới được nụ cười và chút niềm hy vọng cho họ. Nhưng đau xót vì thấy việc làm của mình như muối bỏ biển. Đau thương chừng nào với há chị? Mỗi gia đình được 20.000 đồng. Có thư cảm ơn đây em gửi kèm cho chị...

Thư của cô T.T. Đoàn y tế lưu động của em chỉ đủ khả năng đi mỗi tháng hai lần vào các xã xa để khám bệnh cho thuốc và đôi khi phải... phụ lợp nhà cho họ nữa. Chứ Sư Cô coi, mình tới khám bệnh mà người bệnh nằm ngoài trời dưới gốc cây trùm chiếu, gió thổi thốc vào đầu và vào chân thì có đánh gió bấm huyệt xong thì cũng bệnh lại. Em cảm ơn sư cô đã giúp sức cho em làm việc này vì ở mãi thành phố em có khuynh hướng quên rằng ba phần tư dân miền Trung sống cơ cực như vậy. Huế và Đà Nẵng bây giờ cũng sang và xa xỉ lại như xưa rồi sư cô ạ, thiên hạ uống rượu nhiều quá, chỉ có dân quê thì thật là khốn cùng. Mỗi chuyến đi như vậy chúng em đạp xe đi từ tờ mờ sáng đến tối mịt mới về. Thế là xong một ngày chủ nhật, một ngày chủ nhật được tiếp xúc với đồng

bào dối rét. Sư cô nhớ giữ áo cũ về cho em nhé ? Cũ của người nhưng quá là sang đối với các cháu nằm rét co ro. Em giữ sư cô xem bóng em chụp với họ, em rất ngưỡng vọng ăn mặc quá sang trước những người không có mảnh vải rách để che thân. Sư cô xem bóng số 6, nóc nhà mà mình ngồi bên dưới thấy nguyên cái mặt trời. Thấy nguyên mặt trời vẫn đỏ hơn mấy người nằm dưới gốc cây dưới mưa và gió.

Thư sư bà (Nhà Trang 12/11.90) . Em, sau trận bão lớn, từ Quảng Nam trở vào đây thật là tan hoang. Thuốc của em về ba thùng thật nặng lúc . Quý sư cô bận mãi đi cứu trợ mà không báo tin cho em. Tuy không có thư mà tâm họ lúc nào cũng có em đi theo, nếu dùng thuốc em gửi thì đại chúng ở Ni Viện cũng không đủ nữa em ạ nhưng quý cô đã đổi ra thuốc dân tộc nên cũng được khá nhiều, quý cô cũng quyền góp được áo quần nời soong cũ...

Thư của Đ.T.K 5/12/90 TPHCM Có có tương tượng nổi hiện giờ tôi làm nghề viết lách để sinh sống không ? Tôi xin thưa tôi không hề uốn lưỡi uốn bút chỉ cả. Tôi viết toàn là truyện tình, có một số truyện mang màu sắc võ hiệp và dã sử và bay giờ in được có ạ. Trong năm nay tôi viết đến truyện thứ năm rồi đó có. Số là từ 1988 đến nay có hiện tượng bùng về văn hóa .Viết chính trị thì vẫn còn bị ù ờ . Nhà văn Đoàn Quốc Sỹ vẫn chưa được ra, nhưng viết theo lối tôi thì in được, mà cô biết in bao nhiêu không ? 5000 quyển đó có. Những chuyện tình, chuyện võ hiệp và chuyện dã sử như của tôi và thiên hạ viết thì có thể xuất bản tương đối dễ dàng. Tôi nghĩ có thể cô không hiểu rõ về tình hình tiểu thuyết hiện nay của nước nhà. Từ năm 1988, họ vừa bắt đầu nói đây là văn nghệ của họ tan rã ngay. Gần như tất cả những tiểu thuyết từ ngày nước ta có tiểu thuyết đều được tái bản. Nếu cô thích tiểu thuyết tôi chắc cô sẽ thích lắm khi đi các nơi bán sách của Sài Gòn và cô có thể tạo được một tủ sách gần như đầy đủ các truyện được xuất bản từ xa xưa. Có những quyển xuất bản từ năm 1930, thủa tôi lên mười cũng tái xuất hiện, những quyển thuộc Phổ Thông Bán Nguyệt san mà tôi tưởng suốt đời không còn thấy lại như quyển Năng Đào của Nguyễn Xuan Huy, Cái Hột Mận của Phan Trần Chúc v.v.. nay đều in lại và bán đầy đường. Họ không muốn như thế đâu nhưng họ không ngăn được. Tiểu thuyết tình của các văn sĩ cũ và mới của Sài Gòn ( nói Sài Gòn chứ không phải TPHCM đâu vì chúng tôi là văn sĩ mới mà cô ! ) hiện đọc chiếm thị trường tiểu thuyết. Trước 75, mỗi tháng những tiểu thuyết xuất hiện lần đầu thông thường không quá ba bốn quyển, nay thì có ngày tới ba bốn quyển mới, dù loại được tung ra bán. Từ 1945 dân miền Bắc và từ 1975 dân miền Nam không được đọc tiểu thuyết, đến 1988 bèn đổ xô đi mua. Tiểu thuyết in tới 20.000 copies là chuyện thường, và những tháng đầu, người Sài Gòn sắp hàng để mua tiểu thuyết. Nay thì sách ra nhiều quá, và đắt, nên tình hình in tới 10.000 quyển đã hết rồi. Cái lúc mà

sách còn in rầm rộ, tôi có thấy họ bán rất nhiều sách của Nhất Hạnh trong đó có mấy quyển mới như Đường Xưa Mây Trắng, Trái Tim Mặt Trời.... Đường Xưa Mây Trắng 28.000 đồng một bộ. Không hiểu sao chỉ có hai quyển đầu. Mãi sau khi nghe có lệnh cấm thì thiên hạ mới tìm ra quyển ba. Tôi nghe anh K. làm ở một nhà in nói họ in 10.000 bộ Đường Xưa Mây Trắng. Độ rầy tình trạng in tiểu thuyết có hơi xuống, thiên hạ lại đi tìm sách thiên, sách đạo. Mấy loại sách, tiểu thuyết mà in cỡ ba hay bốn ngàn quyển thì vẫn còn sống được. Nội việc bán cho những nhà cho mượn sách cũng được 2.000 quyển rồi. Mấy năm trước cháu L. N. vẫn sống với việc bán Cantine trong các trường học. Sang năm nay, vì những nhà gọi là Tín Dụng, chuyên vay tiền của nhân dân và trả lời cao, theo nhau đổ rầm rầm, những người có tiền không còn chỗ gửi tiền và ngồi không ăn lời nữa, thấy việc thầu bán Cantine kiếm ăn được nên nhảy vào thầu, tăng giá thầu thật cao, bọn chuyên nghiệp lấy công làm lời như L.N. và Com Ba Nhi bị đá văng ra hết. Cũng vì vậy mà cô ta đánh đổi nghề, ngồi nhà viết văn Loại Tuổi Ngọc theo lối Duyên Anh ngày xưa, Cô ấy viết về các chuyện tình nữ sinh... Tôi nhận thấy hình như cô ta cũng kiếm tiền đủ nuôi hai mẹ con.

Thư của Sư Cô, Phan Rang ngày 27/11/90. ...Năm ngoái sư cô HT chuyển cho tôi 9 băng cassette của Sư Ông và 10 cuốn sách; chúng tôi nhận được năm quyển tập 1 và năm quyển tập 2, Đường Xưa Mây Trắng, không thấy quyển 3 nên tôi có ý đợi nhận cho đủ để báo tin em luôn. Chúng tôi giữ một bộ, biếu cho bốn chùa khác bốn bộ. Tôi chúng gặp người quen ở chùa Linh Phong, Đà Lạt họ mới nói đã gửi thầy BT mang cho tôi rồi. Tôi viết thư vào TPHCM hỏi thầy ba lần mà vẫn không thấy gửi. Có lẽ thầy để Phật tử thỉnh mất rồi ! Vì vậy cuối cùng tôi phải mượn mà coi cho nốt. Hay quá, thật là sáng nghĩa và gần gũi với cuộc đời, nhiều người trẻ và giới trí thức rất thích. Ai cũng "mê". Có người đọc mà cứ sợ mau hết ! Sau Tết "ông kẹ" ra lệnh lùng bắt và tịch thu tất cả ai có sách đó. Nhưng sau khi đem về đọc xong thì nghe nói ông kẹ cũng khen sách hay, nói "đạo đức chứ không có gì trái". Vì vậy mình có thể mua lại sách đó từ đàn em của ông kẹ !

Thư của Ng, 21/11/90 Thưa thầy, hôm qua ba con ghé vào một chỗ bán sách mua cuốn Đường Xưa Mây Trắng theo lời diễm chỉ của các bạn thì họ bảo hết rồi. Có bán sách nhìn nét mặt tiêu tu của ba con nên thương và bảo chờ đó chút. Vài phút sau cô đưa ra một băng kính của tác giả Đường Xưa Mây Trắng và hỏi có muốn mua không ? Nếu muốn sang cũng được. Đó là cuốn băng Tứ Diệu Đế và Sống Chết. Con thấy chuyện ngộ nên thuật cho thầy nghe... Con nghe nói kẻ thức giả ở đây mà nghiên cứu về đạo Phật nếu không tìm đọc sách Nhất Hạnh thì sẽ bị cho là quê.



Thư của bác Đ.D. 2/12/90. Ở Huế hiện có bệnh viện Trung Ương Huế và hai bệnh viện tư nhân: một của các bác sĩ Tôn Thất Kỳ (sáng lập), B.S. Quế, B.S.Lai, B.S.Thuyết và một đặt tại chùa Diệu Đế của quý thầy quý sư cô. Quý thầy và quý sư cô vốn đã là y sĩ hay y tá của bệnh viện Huế, nhưng vì thấy không làm được tại bệnh viện nhà nước những việc phải làm nên mới lập ra bệnh viện tư nhân này. Cả hai bệnh viện tư nhân này làm việc lại có phần xuất sắc hơn của nhà nước. Nhà nước không thích họ mở tư nhưng cũng phải chịu, vì có khi con em họ cũng phải nhờ mình. Có nhiều trẻ em quá thiếu máu do sốt rét trầm trọng hay sốt xuất huyết, đưa vào bệnh viện để tiếp máu hay chích thuốc bổ, nhưng không có tiền dành chịu đưa về, trong trường hợp đó thì y sỹ hoặc y tá của mình sẽ đưa tiền ra mua máu hay thuốc để giúp cấp cứu các em. Ngoài ra, truyền thống "lá rách đùm lá nát" lâu đời của các tỉnh nghèo tiền bạc nhưng giàu tính thương mien duyên hải trung phần có nhiều nhóm tư nhân tự nguyện đứng lên lập những đoàn y tế lưu động không có tên. Cứ hễ nghe được chỗ nào đói kém bệnh hoạn nhiều thì họ thu xếp để cuối tuần có thể đem kim và thuốc nam đi chăm cứu và phát thuốc chần mạch cho đồng bào. Những đoàn như vậy xuất hiện rải rác năm sáu tỉnh miền Trung, làm việc thật cảm động và vô tư.

**Tình hình nhân quyền :** Nguồn tin cho hay Hòa Thượng Thích Quảng Độ được trả tự do mà nhà nước viết từ Hà Nội gửi cho một thượng nghị sĩ Úc là hoàn toàn sai. Có lẽ vì nhiều nguồn tin vịt tung ra từ nhiều nơi nên thư nào từ những người đi thăm nuôi Hòa Thượng về cũng đều báo động là thầy vẫn còn bị giam giữ. Thư chót gửi ngày 10 tháng 11/90, Hòa thượng viết chung với thư người đi thăm nuôi chỉ có một dòng "thầy vẫn còn bệnh, cần thuốc gấp lắm, con lo nhiều hơn" Hòa thượng Huyền Quang cũng vẫn còn bị đày ở Quảng Ngãi chưa hề được về, thầy Tuệ Sỹ vẫn ở A. 20 một vùng heo lánh Tuy Hòa, thầy Trí Siêu và nhà văn Đoàn Quốc Sỹ vẫn ở Xuân Lộc nhưng có tin là nhà nước có siết chặt hơn từ một năm nay, đời sống trong tù không thoải mái như năm đầu, Bây giờ "giống tù chính thống hơn". Hòa Thượng Đức Nhuận vẫn còn ở Hàm Tân, mới qua một cơn bệnh rất nặng tưởng đi luôn nhưng qua được. Thầy Tuệ Sỹ vốn đã ốm nay thì chỉ còn như cọng tre, người thăm nuôi chỉ thấy hai con mắt sáng rực và cái đầu rất to của thầy.

**Tình trạng đồng bào thuyền nhân bị giam giữ tại các trại vẫn còn rất tuyệt vọng.** Tại Hồng Kông mới có thêm một vụ tự thiêu vào tháng 12/1990. Không phải chỉ riêng Hồng Kông mà thôi, nơi nào thuyền nhân cũng bị từ chối không cho định cư nữa. Một hệ thống thanh lọc rất sát đá và oan ức đã loại rất nhiều những thuyền nhân bị nạn chính trị chân chính. Có nhiều người bị kết án chung thân khổ sai năm 1982 vì chống đối chế độ mà cũng suýt bị thanh lọc và cho là bị nạn chính trị vì nhà nước không đại gì làm giấy xác nhận điều đó như hệ thống thanh lọc đòi hỏi. Những

bàn tay thân cận của Làng đang âm thầm làm những bức thư xác nhận cho từng trường hợp. Việc làm giống như nhỏ những giọt nước trên sa mạc khô đau mênh mông nhưng cho tới bây giờ dân Làng chưa biết làm gì hơn. Ecoles Sans Frontières trụ sở tại Pháp đang tìm người tình nguyện sang Pulau Bidong dạy tiếng Việt cho thiếu nhi Việt Nam vì sợ nếu có ngày các em bị trả về mà không viết và đọc được quốc ngữ thì rất là tội. Làng có gửi đến các trại bằng thầy thuyết pháp và một ít sách. Được nghe báo cáo trại nào có quý thầy hay quý sư cô giỏi thì các vị này đều đã bắt đầu dạy đồng bào ngồi thiền và tổ chức thiền trà thiền hành cho đồng bào.

**Thư chú Thân, Huế 14.12.90** Nhóm y tế của chú cũng nhỏ xịu thôi. Lần này rù thêm được một bác sĩ đa khoa, một cán sự và hai y tá. Tiền cháu gửi chú chỉ đủ đi thăm được một số thôn xã ở Thừa Thiên thôi, ở đây nạn đói đang đe dọa. Ở Thuận Hòa và Hương Phong người dân đang ăn củ chuối; vùng này thuộc Thừa Thiên nhưng không phải Huế mô châu, chú đi với các bạn từ Phú Lộc năm sát đèo Hải Vân đến vùng cát trắng Phá Tam Giang gần sát Quảng Trị, Chú nghĩ là Thừa Thiên đói nhiều nên vốc hết phần nửa tải chành mà chú quyền góp được trong đó có cả số tiền của cháu là 900.000 đồng cho Thừa Thiên. Mấy nơi thật xa, chú và vài bạn phải đi xe đò chuyển đến thị trấn gần nhất rồi sau đó mới đạp xe về các thôn đói kém được. Năm nay lụt bão liên tiếp năm sáu trận. Rau cũng không còn để ăn nói chi khoai với sắn. Chú thăm từng nhà, xem từng thùng đựng lúa, bộp từng bao, đều trống không, ngoài đồng đã bắt đầu vụ gieo lúa, trong nhà không có một hạt gạo một hạt phân thì lấy gì mà gieo? cháu nghĩ người dân quê đau khổ biết chừng nào? Viết thư này xong chú sẽ đi ngay ra Gio Linh và Triệu Hải. Chú để dành cho Quảng Trị 800.000 đồng và Nghệ An 740.000 đồng. Mới lo xong Thừa Thiên chú ra Quảng Trị, tưởng đâu là ít khốn khó hơn ai ngờ bà con đến kêu cứu phải giúp gấp. 800.000 dành riêng cho Quảng Trị, chằng đủ vào đâu, may là chú còn hai colis thuốc cháu gửi bán ngay để góp vào, hy vọng sẽ không tham thùng tiền của Nghệ An. Mùa này trời vẫn còn mưa và lạnh lắm, có những ngày đi trong gió lạnh, trời tối mà bùn thì lút đến chân. Đường trơn và lầy lội quá khiến anh bác sĩ đi theo chú bị té lăn cù sưng cả hàm xai. May là không bị gãy chân tay. Ra tới Đông Hà, Triệu Hải, Gio Linh chú lo lắm, tình trạng đói kém bệnh tật lan tràn. Chú rất sợ một ngày gần đây không ai cứu được ai. Hai lon gạo là 1000 đồng. Chú ao ước có tiền mua gạo ở An Giang hay Bến Tre, mua một xe đày mới mong trang trải chút nào cho vùng đói kém này. Mỗi gia đình chú phát 20 lon. Chưa kịp chia tiếp là các nhà khác chạy đến kêu âm lên, đấu tranh liên liên, vì đói mà cháu. Vùng Quảng Trị Thừa Thiên có một số thanh niên có trình độ lại bị thất nghiệp, ước mong có kế hoạch trao cho họ thêm chuyên môn y tế giáo dục vào các vùng này bằng cách giúp cho họ từ đi chuyển cho đến

vùng có gạo ăn trong 12 tháng đầu. Như thế giải quyết được 2 việc, một bên giải quyết thất nghiệp, di tản vùng đông dân, một bên có người lo thuốc men dạy học...

**ĐỀ GÓP PHẦN GIÚP CHO ĐỒNG BÀO**, xin quý vị viết thư về cho sư chú Thích Chân Pháp Đăng, Làng Hồng, Meyrac Loubes Bernac 47120 Duras, nếu viết chỉ phiếu xin đề : Eglise Bouddhique Uniflee

## LỊCH TRÌNH GIẢNG DẠY CỦA THẦY MÙA XUÂN 1991 TẠI BẮC MỸ

- 12.3.91 : Thuyết pháp Anh Ngữ tại Houston lúc 19.30 tại Hamman Hall Rice University. DT : (713) 526-1571
- 14.3.91 : Thuyết pháp Việt ngữ tại Houston. Địa điểm sẽ thông báo sau. DT : Hòa Đỗ (713) 235-2280
- 15,16,17.3.91 : Khóa tu chánh niệm bằng Anh Ngữ tại vùng Houston. Ban tổ chức : First Unitarian Church. DT.(713) 526-1571
- 22,23,24,25.3.91 : Khóa tu chánh niệm cho đồng bào vùng Houston. Địa điểm sẽ được thông báo khi ghi tên. DT : (713) 235- 2280
- 26,27,28,29,30.3.91 : Khóa tu cho sinh môi học gia (ecologists) tại Ojai Foundation. P.O. Box 1620 Ojai CA 93023 DT : (805) 646-8343
- 30.3.91 : Thuyết giảng công cộng Anh Ngữ tại Ojai lúc 10 giờ sáng.
- 31.3.91 : Thuyết giảng công cộng Việt Ngữ tại quận Cam. Santa Ana vùng Nam Call. Địa điểm và giờ sẽ thông báo sau. DT Giáo sư Nguyễn Trung Quân (714) 556-2683
- 1 đến 5.4.91 : Khóa tu Anh ngữ cho thiếu nhi Hoa Kỳ và VN không nói được tiếng Việt tại Casa de Maria, Santa Barbara. Ban tổ chức : Community of Mindful Living (415) 548-6466 từ 3 giờ chiều thứ hai đến trưa thứ sáu (trẻ em VN có thể xin học bổng nếu không đủ điều kiện)
- 5 đến 9.4.91 : Khóa tu cho đồng bào vùng Nam Call, Camp Redland. DT : nha sĩ Lê Thanh Hòa (818) 281 6642 / 281 6012
- 10.4.91 : Thuyết pháp công cộng Anh ngữ vùng Nam Call, Los Angeles, lúc 19g30 tại Scottish Rite Auditorium Los Angeles. Ban tổ chức : Ordinary Dharma, DT : 213-396 5054
- 11.4.91 : Thuyết giảng công cộng Việt Ngữ cho sinh viên vùng Los Angeles lúc 19g30. Hội địa điểm nơi Sư cô Diệu Ngọc (213) 4872455
- 12.4.91 : Thuyết pháp Anh ngữ tại đại học San Diego lúc 19g30.
- 13.4.91 : Thuyết pháp Việt ngữ tại San Diego lúc 18g. Ban tổ chức : Giáo sư Nguyễn Hữu Xương và

### NHỮNG BUỔI LỄ QUAN TRỌNG

#### TẠI LÀNG HỒNG MÙA HÈ 1991

- thứ bảy 20/7 Lễ Bông Hồng Cài Áo
- thứ năm 25/7 Mừng Trăng Lên ( Trung Thu)
- thứ ba 30/7 Giỗ Tổ Tiên
- chủ nhật 4/8 Dân Ca , Dân Nhạc
- thứ năm 8/8 Hiroshima, Lễ Thuyền Nhân
- thứ ba 13/8 Lễ Tạ Ơn

nhóm thiền sinh San Diego. DT : (619) 534 2501 / 457 4079

14.4.91 : Thuyết pháp Việt ngữ tại San Jose lúc 16g. Ban tổ chức : Tu viện Kim Sơn, DT : 408-848 1541

17.4.91 : Thuyết pháp Anh ngữ cho sinh viên tại Berkley. Ban tổ chức : Community of Mindful Living. DT : 415-548 6466

18 đến 21.4.91 : Khóa tu Việt ngữ cho cư sĩ tại tu viện Kim Sơn

23 đến 26.4.91 : Khóa tu Việt ngữ cho tăng ni Việt Nam.

27 đến 28.4.91 : Khóa tu Việt ngữ cho các huynh trưởng gia đình Phật tử.

30.4 đến 4.5.91 : Khóa tu chánh niệm Anh ngữ tại Mount Madona. Ban tổ chức : Community of Mindful Living. DT : (415) 548 6466

5.5.91 : Ngày chánh niệm Anh ngữ cho những người trẻ vùng Bắc Cali. BTC: Community of Mindful Living. DT : (415) 548 6466

6.5 đến 10.5.91 : . BTC : Community of Mindful Living. DT : (415) 548 6466

2.5.91 : Thuyết pháp Anh ngữ tại Buddha Dharma Meditation Center, 8910 Kingsly Road, Hinsdale, Chicago, Illinois.

13-17.5.91 : Khóa tu chánh niệm Anh ngữ cho vùng Trung Tây Hoa Kỳ. Buddhist Council of Midwest P.O. Box 7667 Evanston, Illinois 60201. DT : (708) 475 0080

18.5.91 : Thuyết pháp Việt ngữ cho đồng bào tại vùng Grand Rapids lúc 5g chiều thứ bảy . BTC : Bà Nguyễn Thọ Triều DT : (616) 281 3084

19.5.91 : Thuyết pháp cho đồng bào ở Philadelphia lúc 16 g. Xin điện thoại cho BTC để hỏi địa điểm. DT : 609- 547 7736

21.5.91 : Thuyết pháp Anh ngữ tại Philadelphia lúc 19g30. Xin điện thoại cho BTC để biết địa điểm (215- 527 1514)

- 24.5 đến 27.5.91 : Khóa tu Anh ngữ vùng Washington D.C. cho người Hoa Kỳ.  
BTC : (415) 548 6466
- 27.5.91 : Thuyết pháp cho đồng bào . BTC : Lê Văn Hùng. ĐT : 202-394 3140 (sở làm) & 301-577 3255 (nhà riêng)
- 29.5.91 : Thuyết pháp Anh ngữ tại Washington D.C. lúc 19g30. BTC : (301) 652 0222
- 30.5 đến 2.6.91 : Khóa tu cho đồng bào vùng Washington D.C. BTC : Lê Văn Hùng. ĐT như trên.
- 4.6.91 : Thuyết pháp Anh ngữ tại New York. BTC : (212) 219 3739
- 5.6 đến 10.6.91 : Khóa tu cho Cựu Chiến Binh tại Omega Retreat Center. ĐT : (914) 338 6030
- 11.6 đến 14.6.91 : Khóa tu chánh niệm Anh ngữ cũng tại Omega Center.
- 15.6.91 : Một ngày chánh niệm với đồng bào vùng Boston. BTC : 617-327 7381
- 16.6.91 : Một ngày chánh niệm tiếng Anh cho người Hoa Kỳ vùng Boston, Massachusetts. BTC : Interface (617) 924 1100
- 18.6.91 : Thuyết pháp Anh ngữ tại Toronto Budhist Zen Temple. ĐT: 514- 466 8726
- 19.6 đến 22.6.91 : Khóa tu cho đồng bào vùng Ontario. BTC : 416-534 8924
- 23.6.91: Thuyết pháp cho đồng bào ở Toronto.
- 24.6 đến 26.6.91 : Khóa tu cho đồng bào vùng Montréal
- 24.6.91 : Thuyết pháp Anh ngữ tại Montréal.
- 30.6.91: Khóa tu Việt ngữ dành riêng cho thanh thiếu niên VN tại Làng Cây Phong
- 30.6.91 : Thuyết pháp cho đồng bào vùng Montréal

## TÌNH ĐỘ

♩ MODERATO

Thơ: Nhất Hạnh  
Nhạc: Tâm Liên

Đây là Tình Độ Tình Độ là đây Mềm  
cười chánh niệm An trú hóm hây Bụt  
là lá chín Pháp là mây bay Tăng thân  
khấp chón Quê hương nơi này Thở vào hoa  
nở Thở ra trúc lay Tâm không ràng  
bước Tiêu dao tháng ngày...

## thiền sinh rủu nội kết...

CHẠM HỀ NHẦNG

Thơ: Nhất Hạnh  
Nhạc: Tâm Liên

Mưa rơi nhẹ nhẹ bên trời Lắng nghe (thôn) thức đây,  
vơi nỗi lòng Ngủ đi nội kết mông lung ĐỂ  
cho hơi thở máy từng vào ra Sớm khuya gieo  
hạt tử hòa Mai này lòng đất nở hoa cho  
người Ngủ đi nội kết ta đi Ngày mai chuyển  
hóa cho đời thương nhau...

## BỒN MÙA

nhạc và lời: Chân Lạc

Mùa Xuân đến với biết bao chờ non  
Ngân đợt lá xanh thật tươi  
Bầy ong bướm bay nò đùa trong gió  
Vàng muôn liếng chim trời ca

Mùa thu có gió lung lay hàng cây  
Từng chiếc lá bay lững lờ  
Chờ mây xám theo nhau về giông kín  
Mùa từ tách rời ngoài hiên

Mùa hè lờ lờ với ánh nắng vàng hoe  
Dòng lúa mới đơm dây bông  
Kìa rục rục hoa mặt trời đùa nỏ  
Vàng liếng về sâu reo

Lên gió rét báo tin đông vùa sang  
Rừng cây đứng trơ cành không  
Nhẹ nhàng tuyết tuôn muôn hạt trắng xóa  
Lấp lánh trong màn đêm  
(DK : -)

Mùa Xuân đến với biết bao chờ non  
Ngân đợt lá xanh thật tươi  
Bầy ong bướm bay nò đùa trong gió  
Vàng muôn liếng chim trời ca

Mùa thu có gió lung lay hàng cây  
Từng chiếc lá bay lững lờ  
Chờ mây xám theo nhau về giông kín  
Mùa từ tách rời ngoài hiên

Mùa hè lờ lờ với ánh nắng vàng hoe  
Dòng lúa mới đơm dây bông  
Kìa rục rục hoa mặt trời đùa nỏ  
Vàng liếng về sâu reo

Lên gió rét báo tin đông vùa sang  
Rừng cây đứng trơ cành không  
Nhẹ nhàng tuyết tuôn muôn hạt trắng xóa  
Lấp lánh trong màn đêm  
(DK : -)

DK: Thời gian đến với đi không dừng chân  
Tình yêu mau người ở  
Từng giây phút, phút giây luôn đổi mới  
Phút giây ở tuyệt với!